

XUÂN-DIỆU

XUÂN-DIỆU tên thật là Ngô xuân Diệu, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1917, (con cụ tú Ngô xuân Thọ, giáo sư Hán văn trường Collège Qui-nhơn) người làng Can-lộc, huyện Trảo nha, tỉnh Hà-tĩnh (Trung-phần).

Xuân-Diệu trước học ở Qui-nhơn, sau ra Huế, rồi Hà-nội, có bằng Tú-tài Pháp và làm Tham-tá sở Thương-chánh Mỹ-tho (Nam phần).

Ông có chân trong Tự lực văn đoàn, từng viết cho các báo Phong hóa (1935), Ngày nay. Tinh hoa, Tri tân.

Các tác phẩm được xuất bản sau đây:

- Thơ thơ (Đời nay, Hà-nội, 1938)
- Phấn thông vàng (tiểu thuyết, Đời nay xuất bản, 1939)
- Gửi hương cho gió (Thời đại, Hà-nội 1944)
- Trường ca (Thời đại, Hà-nội. 1944)

Tư tưởng trong thi ca :

Trong Lược sử văn nghệ Việt-nam, ông Thế-Phong đã chia khuynh hướng thi ca của Xuân-Diệu ra hai thời kỳ :

1) Trước 1945, thiên về lãng mạn tâm lý (Thơ thơ, Gửi hương cho gió).

2) Sau 1945, thiên về lãng mạn cách mạng (sự hòa đồng của tình yêu và tranh đấu).



KHOẢNG thời gian từ 1938 đến 1942 có thể nói là thời đại vàng son của nền thơ mới, Xuân-Diệu chiếm hẳn địa vị độc tôn trên thi đàn Việt-nam. Tiếng thơ của Xuân-Diệu như luồng gió mới thổi mát tâm hồn tuổi trẻ, như giải thoát một nếp sống quá câu thúc của luân lý xưa, mà ngày nay ta có thể nói Xuân-Diệu là nhà thơ đầu tiên ở Việt-nam đã áp dụng thuyết hiện sinh vào thi ca lúc bấy giờ.

Tư tưởng mới mẻ này bị dả kích rất nhiều mà hường ứng cũng không ít.

Sau khi chiến tranh Việt-Pháp chấm dứt, bao người đã ra đi, nhưng Xuân-Diệu vẫn còn lưu luyến bên kia dòng Bến-hải. Từ ấy nhân này, ta không còn nghe tiếng thơ của Xuân-Diệu, một hương hoa tình ái ngày nào nay đánh đóng dấu ngoặc để kết thúc một giai đoạn đời của nhà thơ đất Can-lộc.



Dư luận thuận và nghịch về sự xuất hiện thơ Xuân-Diệu

Trong những năm còn tranh luận về thơ cũ thơ mới, tiếng thơ của Xuân-Diệu vừa chào đời là gây luồng dư luận khá sôi nổi.

Phải xưa coi đó như cái gì khả ố cần phải tiêu diệt vì nó quá sỗ sàng, trắng trợn. Người ta chê nào là « ngây ngô », nào « tây » quá, « thơ đâu lại có thứ thơ quái gở như thế. »

Người ta đã kích cái tư tưởng « kém lành mạnh » một cách gắt gao. Họ viện những lý lẽ sau đây :

— « Xuân-Diệu làm thơ quá mới mẻ đối với nền học thuật Việt-nam từ trước tới nay, những tư-tưởng của ông thường quá táo bạo, không ngại ngần, e dè, ngần ngại, chỉ thích nói lên những gì mình cần nói mà thôi. »

— « Xuân-Diệu thường làm thơ theo một thể mới khó hợp với lớp người cũ, có nhiều bài thơ của Xuân-Diệu mang hẳn tính chất thơ tự do hoàn toàn chẳng hạn như bài thơ Riêng tây trong tập Gửi hương cho gió sau đây :

Riêng tây

Trời mưa gió hôm nay ta đóng cửa,
 Nằm riêng tây trong nỗi nhớ ngàn đời.
 Gối âm thầm nâng đỡ tóc buông rơi,
 Chân im lặng phủ trùm vai rã đượi.
 Chiều chi vậy, để lòng ta chết đuối
 Giữa lòng ta thương tiếc nỗi mệnh mang.
 Ngó ra : rung rinh lệ ngọc hai hàng,
 Biển nước mắt của lòng thương bát ngát.
 Trên trần lạnh thản thờ dăm bóng nhạt.
 Gợn làn không, sâu lớp lớp đi qua...
 Ta nằm đây như một ái quan xa
 Suốt năm tháng chẳng có người tiếp nối.
 Viên tượng trẻ đêm đêm nằm bó gối
 Chấn giá đơn vang dội rét biên thủy ;
 Cho đến như con ngựa phận truy tùy
 Cũng nhớ nước, thẩn thờ nhai miếng cỏ.
 Ta buồn bã riêng tây như đứa nhỏ

Mẹ bỏ đi, vò vò kiếm đồ chơi.
Không ai thương nên chẳng dám hé lời,
Biết thân phận ghì môi không muốn khóc
Cây rung, nước lạnh, ai kẻ xông pha.

Đội một trời dề tường tới lòng ta.
Ai ghé đèn?

— Thôi ta gài thêm cửa

Chẳng mong ai có thấp đèn chi nữa.
Lặng mà nghe thời khắc xuống êm êm,
Hừng hờ trông ngày tranh thờ với đêm,
Chiều xa vắng một mình ta ở giữa.
Nhớ hương xưa, gọi là thêm chút lửa
Đắp thêm chăn im lặng cho đêm...

— Ngủ đi, ngủ đi, sâu hận muốn năm.

(Gửi hương cho gió)

— Xuân-Diệu không theo những cớ lệ cũ từ trước tới nay đã có mà ông chỉ thích làm thơ theo lối tự do của mình, những chữ dùng trong bài cũng như lời đặt câu đều hoàn toàn theo mới, nhất là những tư tưởng của Xuân-Diệu là những tư tưởng tình cảm thật nồng nàn, không nằm trong khuôn thước cũ, lấy lễ giáo làm trọng tâm mà chỉ lấy những sự nồng nàn, say đắm của tình yêu mà thôi. Xuân-Diệu cũng không giấu diếm những đoạn tả tình yêu của trai và gái, những chữ được dùng thật táo bạo vô cùng, diễn tả những tâm sự nồng cháy, những nỗi lo lắng hấp tấp, những ý kiến muốn hưởng thụ cuộc đời trong hiện tại. Chẳng hạn như bài Sầu sau đây:

Sầu

Người về đây, lòa xòa lê áo cũ
Hơi sầu tư che giấu mặt âm u !
Coi, tội chưa, đau chết bụi thiên thu
Không ngăn được, và tóc thì quết đất

Buồn thế hệ ta cũng đang u uất
Chúng ta đau, thôi em tới đây mà !
Mơn man nào, em đừng khóc, đôi ta
Thế, riết thế, hãy vòng tay chặt nữa
Cho em hút những chút hồn đã rửa,
Cho em chuyển hơi độc rất tê ngon
Em, rán em, moi những vụn tim mòn
Dùn khói ngọt về đây, em, giúc lạ !
Khí lạnh như thu, hồn ngây ngất quá
Rơi, rơi, rơi... chìm lặng xuống hư không
Riết thêm em, em riết nữa... gối bóng
Cho ta mượn, kéo đầu tàn sắp rụng.
Ta có quán đề vui vầy ngậm nước,
Ta có chân đề huy hoàng cất bước,
Ta có lời đề kêu dậy gần xa
Và có lòng tin tưởng đề ngâm ca
Không muốn biết mau nâu hay sắc thắm.

Hình ống ả cũng mê như nét văm
Nói cùng ta nghìn thuở mộng hoa hương
Và lòng ta như ngựa trẻ không cương
Con ngựa trẻ ngất ngậy đường viêu viễn
Chân nổi gió, cứ mặt trời thẳng đến
Quên lắng nghe bờ bụi tí tê nhau
Và tha hồ chó sủa ở đằng sau.

(Gửi hương cho gió)

Đó là những lý do mà Xuân-Diệu bị đá kích nặng nề đối với lớp người cũ.

Vào tháng 4 năm 1936, ông Thái-Phi, một nhà báo khá nổi tiếng thời ấy, đã công kích thơ mới kịch liệt trong báo Tín văn xuất bản tại Hà-nội, ông viết về Xuân-Diệu như sau :

« Trong những năm gần đây, một phong trào thi ca mới xuất

hiện, nhóm này gồm nhiều người trẻ tuổi như: Thế-Lữ tức Nguyễn thứ Lễ tự là Lê-Ta, Lưu trọng Lư, Xuân-Diệu, Huy-Cận, v.v... Nhóm này ra đời đã hờ hào huênh hoang tự cho mình là làm thơ theo mới, tư tưởng tự do cởi mở, là tiến bộ, là văn minh. Nhưng thật tình có văn minh tiến bộ không? Khi mà người hôm nay đọc thơ của họ không sao tránh được những cái tầm thường, lỗ bịch, gàn dở không chỗ nói được. Những bài thơ bất kể văn, bất kể niêm luật cứ thay phiên ra đời nhưng nó chẳng làm được một cái gì gọi là mới cả. Chẳng hạn như thơ của Xuân-Diệu, ông này được coi như là một tay kiện tướng của phong trào này, thơ của ông ta được kè là khá nhất đám nhưng cũng chẳng ra gì. Thơ với thần, đọc qua nhiều bài của ông chúng ta phải bất cười vì thơ thì chẳng ra thơ, Tây chẳng phải Tây mà Tàu lại cũng chẳng phải là Tàu».

Về điểm này, trong phần *Thảo luận luật thơ mới* của ông Lam-Giang xuất bản ở Hà-nội năm 1940 gồm những bài luận về luật quân bình đăng trong phụ trương văn chương báo *Tân tiến* ở Sài-gòn (1) cho biết ông có tiếp được của một nhà thơ cũ nào đó bài thơ bát cú chế thơ mới, xin trích như sau:

Nghĩa lý vợ vợ rồi văn văn
Thanh âm ngàn ngàn lại ngơ ngơ
So với Á-học như dưa đắng
Sánh với Âu-văn tựa mít xơ...

Đề dẫn chứng, ông Thái Phi viết thêm:

«Thử đọc một bài thơ của ông Xuân-Diệu chúng ta sẽ thấy điều đó, tôi xin trình bày một vài thí dụ qua mấy bài thơ của ông này:

Tương tư chiều

Bữa nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm.
Anh nhớ em, em hỡi! anh nhớ em.

1) Tác giả Lam-Giang cho biết như trên trong *Hồn thơ nước Việt thế kỷ XX* tập I do nhà Song quang xuất bản tại Sài-gòn năm 1967.

Không gì buồn bằng những buổi chiều êm.
Mà ánh sáng mờ dần cùng bóng tối.
Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rới;
Đêm băng khuâng đôi miếng lần trong cành:
Mây theo chim về dãy núi xa xanh
Từng đoàn lớp nhíp nhàng và lặng lẽ.

Không gian xám tường sắp tan thành lệ.
Thôi hết rồi! còn chi nữa đâu em!
Thôi hết rồi, gió gác với trăng thêm.
Vội sương lá rụng trên đầu gần gũi
Thôi đã hết hờn ghen và giận dỗi,
(Được giận hờn nhau! sung sướng bao nhiêu)
Anh một mình, nghe tất cả buổi chiều
Vào chầm chậm ở trong hờn hui quạnh

Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh.
Anh nhớ em, anh nhớ lắm, em ơi!
Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đương cười ở phương trời;
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm.
Em! xích lại! và đưa tay anh nắm!
Gió bao lần, từng trận nhớ thương đi,
— Mà kỷ niệm ôi, còn gọi ta chi...»

(Thơ thơ)

«Và đây là một bài khác. Bài Hoa đêm:

Hoa đêm

«Chen lá lục, những búp nhà mở cửa,
Hóp bóng trắng, đầy miệng nở xinh xinh.
Vì gió im, và đêm cứ làm thình,
Đoạn giây phút cũng lân lân nghĩ đã.

Trăng ở đó; đất vườn thêu bóng lá;
 Trời trên kia vàng mạ sáng như băng;
 Lá lim dim trên mấy ngọn bàng bằng;
 Cảnh lá là tưởng chờ ai đón đấy.
 Ôi vắng lặng!

Trong giờ mơ ngủ ấy,
 Bỗng hòa nhài thức dậy, sánh từng đôi;
 Hoa nhài xanh, dưới ánh nguyệt tuôn trời.
 Ánh nguyệt trắng trên hoa nhài dúc sữa

Sao họ khéo nắn nà mà bờ ngõ,
 Những nàng hoa chờ đợi gió phong lưu;
 Chiều khà liên áo mới, khê nghiêng đầu
 Mỗi cánh bướm vêu, yêu thân tuyết bạch.
 Nguyệt lác đác tiếng nờ đòn lách tách;
 Lòng phôi phôi chừng đợi cái ong châm;
 Miệng thở ra hương, hương tỏa tình ngấm,
 Hoa Kỳ-nữ đã mở lời trêu ghẹo.
 Chàng gió lại đi khuya, ngoài khuất nẻo,
 Nghe tiếng thơm, liễu liễu đến tìm hương.
 Cánh du lang tha thướt phất qua tường.
 Áo công tử giải là vương nào nuốt,
 Này hoa ngọc đã giết mình trắng muốt,
 Thoảng tay tình gió vượt bỗng lao đao:
 — Hương hiu hiu, nên gió cũng ngọt ngào,
 Hôn nhỏ nhỏ mà đầu hoa nặng trĩu.

Là màu sắc hay chỉ là âm điệu?
 Là hương say hay chính ấy rượu thơm?
 Gió canh khuya hay nghìn ngón tay ôm?
 Trăng mới lái phủ màng tơ ảo mộng...

Gió chấp cánh cho hương càng tỏa rộng,
 Xốc nhau đi vào khắp cõi xa này
 Và hương bay, thì hoa tưởng hoa bay... »

« Thơ mới là thế đó. Thật tình mà nói, đọc hết hai bài thơ trên của một « kiện tướng » thơ mới tôi vẫn không tìm được một chút cảm hứng nào cả. Một khi thơ không còn gây được cảm hứng thì tốt hơn đừng làm thơ. Nếu làm thơ thì phải có hồn và điệu, thế thì mới đáng gọi là thơ... »

Đó là một vài lời công kích của một số người không ưa chuộng cái mới, những người này luôn đã phá những tư tưởng của Xuân-Diệu cũng như hầu hết những nhà thơ mới trong khoảng thời gian 1932 — 1936.

Tiếng thơ Xuân-Diệu cũng nằm trong số những nhà thơ mới và bị đã kích nặng nề không kém mà trường hợp trên của ông Thái-Phi công kích trên tạp chí *Lín văn* là một trường hợp điển hình nhất.

Lớp người cũ thì mặt sát như thế, trái lại giới trẻ tuổi lại đón tiếp Xuân-Diệu với tất cả nhiệt tình. Họ tôn thờ như một thần tượng và quyết tâm bảo vệ cho kỳ được cái tư tưởng mới lạ, phóng khoáng, cởi mở ấy.

Trong bầu không khí tranh luận sôi nổi của tân và cựu, Hoài-Thanh Nguyễn đức Nguyên, thoát tiên cũng có vẻ hoài nghi đối với sự xuất hiện của Xuân-Diệu, ông viết:

« Bây giờ mà nói được cái ngạc nhiên của làng thơ Việt-nam hồi Xuân-Diệu đến. Người đã tới giữa chúng ta với một y phục tối tân và chúng ta đã rụt rè không muốn làm thân với con người có hình thức phương xa ấy. Nhưng rồi ta cũng quen dần. Vì ta thấy người cùng ta tình đồng hương vẫn nặng. »

Và ông hơi xem thường sự diễn đạt ý tứ tân kỳ của Xuân-Diệu:

« Ngay lời văn Xuân-Diệu cũng có vẻ chơi với. Xuân-Diệu viết văn tựa trẻ con học nói hay như người ngoại quốc mới về về tiếng Nam. Câu văn tưởng bờ ngõ ấy chính là chỗ Xuân-Diệu hơn người. Dòng tư tưởng quá sôi nổi không thể đi theo những đường có sẵn. Ý văn xô đẩy, khuôn khổ câu văn phải lung lay. »

Tư tưởng quá mới mẻ của Xuân-Diệu đến với ông một cách đột ngột khiến ông không tránh khỏi sự dằn co, trì kéo của hai luồng tư tưởng tân cựu chi phối; nhưng phải nhìn nhận ông là nhà phê bình có cặp mắt tinh tế và nhận xét khách quan, ông thêm:

« Sau khi đọc lại nhà thơ có tâm hồn phức tạp này, sau khi đã tìm kiếm Xuân-Diệu hoài, tôi thấy đây mới thực là Xuân-Diệu. Thơ Xuân-Diệu chẳng những diễn đạt được cái tinh thần cố hữu của nội giống. Và chẳng tinh thần một nội giống có cần gì phải bắt di bắt dịch. Sao lại bắt ngày mai phải giống hết ngày hôm qua? Nếu ra một mớ tính tình, tư tưởng, tục lệ, rồi bảo: người Việt-nam phải như thế là một điều rất tối vô lý. Thơ Xuân-Diệu còn là một nguồn sống rạt rào chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này. »

Những gì mà Hoài-Thanh suy tư sau khi đọc đi đọc lại về Xuân-Diệu?

Những gì mà Hoài-Thanh đã phát hiện sau khi phân tích thực chất thơ Xuân-Diệu?

Đây chúng tôi xin nhường lời cho Hoài-Thanh:

« Nương xét rộng ra, cái nao nức, cái xôn xao của Xuân-Diệu là cái nao nức, cái xôn xao của thanh niên Việt-nam bấy giờ. Sự đụng chạm với phương Tây đã làm tan rã bao nhiêu bức thành kiên cố. Người thanh niên Việt-nam được dịp ngó trời cao đất rộng, nhưng cũng nhận đó mà cảm thấy cái thế lương của vũ trụ, cái bi đát của kiếp người. Họ tưởng có thể nhắm mắt làm liều, lấy cả nhân làm cừ cánh cho cá nhân, lấy sự sống làm mục đích cho sự sống. Song đó chỉ là một cách dối mình. « Chờ đề riêng em phải gặp lòng em », lời khẩn cầu của người kỹ nữ cũng là lời khẩn cầu của con người muôn thuở. Đời sống của cá nhân cần phải vịn vào một cái gì thiêng liêng hơn sự sống. »

« Bởi Xuân-Diệu đã gửi trong thơ của người lẫn với một chút hương xưa của đất nước, bao nhiêu nỗi niềm riêng của thanh niên bấy giờ — Xuân-Diệu mới nhất trong các nhà thơ mới — nên chỉ những người lòng còn trẻ mới thích đọc Xuân-Diệu, mà đã thích thì phải mê. Xuân-Diệu không như Huy-Cận, vừa bước vào làng thơ đã được người ta dành ngay một chỗ ngồi yên ổn,

Xuân-Diệu đến giữa chúng ta tới nay đã ngót năm năm mà những tiếng khen chê vẫn chưa ngớt, người khen, khen hết sức, người chê, chê không tiếc lời. Song những ai chê Xuân-Diệu, tưởng Xuân-Diệu có thể trả lời theo lời Lamartine ngày trước: « Đã có những thiếu niên, thiếu nữ hoan nghênh tôi. Với một nhà thơ còn gì quý cho bằng sự hoan nghênh của tuổi trẻ. »

Đọc lời phê bình trên của Hoài-Thanh ta thấy dường như ông có trách vụ trọng tài trong cuộc tranh chấp ý thức hệ. Ông đã thông đạt tư tưởng của lớp người cũ và cảm thông cái nao nức của lớp người mới, ông chủ trương thuyết trung dung, đừng cuồng nhiệt cũng đừng hóa hoãn quá. Hãy bắt kịp trào lưu của nhịp sống vì nó là bước tiến của văn minh xã hội, song, như ông nhận xét, sự thâm nhập của luồng gió mới có cái lợi cho « người thanh niên Việt-nam được ngó trời cao đất rộng, nhưng cũng nhận đó mà cảm thấy cái thế lương của vũ trụ, cái bi đát của kiếp người ».

Và ông không quên nhắc nhở: « Đời sống của cá nhân cần phải vịn vào một cái gì thiêng liêng hơn sự sống. » Có thể nói đây là lời « tiên tri » đã ứng vào cuộc đời tinh ái mà chính Xuân-Diệu là miếng đất thí nghiệm. (Chúng tôi sẽ diễn dẫn sau.)

Trước khi bước sang phần khảo luận thi ca của Xuân-Diệu, thiết tưởng chúng tôi cũng nên ghi thêm vài nhận định của nhà phê bình văn học Vũ ngọc Phan. Ông đã tỏ ra hòa dịu, dung thứ và chấp nhận sau khi bôn dãi sạn cát trong chất thơ của Xuân-Diệu. Ông đã bỏ công lực lao trong trí não của lớp người trẻ để hiểu họ hơn, ông viết:

« Nhưng muốn cho công bình (một cách phân bua phải trái, lời người soạn), ta phải phê bình tập Thơ thơ trong hoàn cảnh mới của nó, nghĩa là hãy hiểu lấy nguồn hưng của Xuân-Diệu và những ý tưởng rất mới của ông; ta cũng lại phải chú ý đến những chữ, những câu, những vần, những điệu trong những bài thơ mới ấy, để hiểu lấy cái nhạc điệu mới nữa. »

“ « Dù là thơ mới hay thơ cũ, nếu là thơ hay, cũng không qua được hai điều này: ý nghĩa và âm điệu. Ý nghĩa được khoát hoạt, hùng hồn và thủ vị, mới là những ý nghĩa phát ra bởi những tư tưởng thêm trầm; âm điệu được du dương là nhờ ở cú pháp phân

minh, chữ dùng tề chỉnh và quán xuyên. Thơ đã không có âm điệu thì thơ không còn phải là thơ và thơ đã vô nghĩa thì cũng không còn kể là thơ được».

«Xuân-Diệu là người đã đem đến cho thi ca Việt-nam nhiều cái mới nhất. Hồi xưa, người ta chỉ tìm trong thơ ông rất những cái dở, không kể đến cái hay, nên mới chỉ có rất những lời chỉ trích».

«Ta hãy thử đọc mấy câu thơ mà ý và lời đều thật mới của Xuân-Diệu :»

Hãy uống thơ tan trong khúc nhạc
Ngọt ngào than gọi thuở xa khơi...
Rồi khi khúc nhạc đã ngừng im,
Hãy vẫn ngừng hơi nghe trái tim
Còn cứ run hoài như chiếc lá
Sau khi trận gió đã im lìm.

(Huyền điệu, Thơ thơ)

«Mới đọc, ai cũng tưởng như «ngô nghê» và «tây» một cách sống sượng. Nhưng nếu suy nghĩ một chút, ta không thể dung hai chữ «ngô nghê» mà phê bình được. Thật ra nếu ngũ quan bị kích thích, thì nhân chưa chán tình cảm mà phát ra lời thơ, thì trong trí tưởng tượng, những cái vô hình cũng có thể hóa ra hữu hình : thơ có thể ví như những thỏi nước đá mát lạnh và cảm đến não cần người ta, còn nhạc có thể ví như một thứ rượu mùi, tuy ngọt, tuy đậm đà, thơm tho, mà có thể làm cho người ta say lúy túy.»

«Dùng chữ, dùng lời một lối «cách mệnh» như thế, mới đầu có sự khó hiểu là thường ; nhưng rồi với thời gian người ta sẽ hiểu.»

«Bây giờ người ta đã hiểu thơ Xuân-Diệu. Người ta thấy thơ Xuân-Diệu đậm thắm, nồng nàn nhất trong tất cả thơ mới. Cả ý lẫn lời đều thiết tha, làm cho nhiều người thanh niên ngây ngất. Hãy nghe :

... Không gì buồn bằng những buổi chiều êm
Mà ánh sáng mờ dần cùng bóng tối.

Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rồi ;
Đêm bóng khuâng đôi miếng lặn trong cành ;
Mây theo chim về dãy núi xa xanh
Từng đoàn lớp nhịp nhàng và lặng lẽ.
Không gian xám tường sắp tan thành lệ.
Thôi hết rồi ! còn chi nữa đâu em !
Thôi hết rồi, gió gác với trăng thêm ;
Với sương lá rụng trên đầu gần gũi.
Thôi đã hết hờn ghen và giận dỗi,
(Được giận hờn nhau ! sung sướng bao nhiêu !)
Anh một mình, nghe tất cả buổi chiều
Vào chậm chậm ở trong hồn hiu quạnh.
Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh.
Anh nhớ em, anh nhớ lắm, em ơi !
(Tương tư chiều, Thơ thơ)

«Những lời say sưa tha thiết như thế, nếu thi sĩ không rất nồng nàn với cuộc sống thì không tài nào diễn ra được»

Qua hai nhà phê bình văn học đầy thiện cảm nói trên, mặc nhiên Xuân-Diệu được thừa nhận sự hiện diện của mình trên giải đất văn nghệ này

Ba mươi năm trôi qua. Sự thử thách đã lang dậu.

Ngày nay, trào lưu diễn tiến mãi. Tiếng thơ của Xuân-Diệu không còn là những gì khó chịu cho lớp người lớn, và vẫn mãi còn là những rung cảm thiết thực của lòng trẻ.

Đó là về thi ca. Trên bình diện văn chương, Xuân-Diệu cũng đã thành công thật nhiều, số tác phẩm của ông góp mặt rất ít ỏi, chỉ vón vén có hai tập truyện : *Trường ca* (gồm mười hai bài bút ký, Thời Đại Hà-nội xuất bản 1945) và *Phản thông vàng*.

Tập truyện *Trường ca* được coi là xuất phẩm giá trị của Xuân-Diệu, chúng tôi nói thế vì những lẽ sau :

1) Nó là tập truyện ngắn được chọn lọc kỹ và ưng ý nhất của họ Ng.

2) Nó giá trị vì sự hiếm hoi: In vòn vẹn 1.000 bản; ra đời chỉ mấy hôm liền bị hủy diệt vì chiến họa, số lượng còn lại không đầy phân nửa. Từ đó đến nay người ta không thấy *Trường ca* tái bản.

Vì lẽ trên, *Trường ca* bỗng trở thành tác phẩm giá trị cả hai phương diện nghệ thuật văn học và sự hy hãn của nó.

Trong tập *Trường ca*, Xuân-Diệu đã chứng tỏ khả năng viết văn tình cảm của mình. Những truyện được góp nhặt đều mang một sắc thái tình yêu qua lời kể chuyện của một cánh phượng chiều hè, một tâm sự chiều thu hay nỗi lòng của những người trai gái yêu nhau nhưng tình dang dở. Với tập *Trường ca* Xuân-Diệu tỏ ra chừng chặc, nhàn nhả hơn, mới thì vẫn mới nhưng kín đáo, không số sàng, lộ bạch. Có những đoạn văn, Xuân-Diệu viết thật hay, dùng chữ thông thường, không kiểu cách để diễn tả tâm trạng của nhân vật, khiến câu chuyện nổi hẳn và được lồng vào đó nhiều câu văn thật tế nhị, êm dịu.

Đề dẫn chứng cho lời phê bình trên, chúng tôi xin trích một đoạn văn trong tác phẩm *Trường ca* khi Xuân-Diệu trình bày hình ảnh của một mùa thu:

« Lá không vàng, lá không rụng, lá lại thêm xanh; ấy là mùa thu đã về; mùa thu mới về, yêu điệu thực nữ. Trời bớt nóng và thêm mát. Có ai thời cơm mà khó nhẹ mớ hồ đâu đây... »

« Chưa có sương mù chưa có hân sương mờ; chỉ là đôi thoáng sương mờ, mỏng như chiêm bao. Mặt trời nhạt vừa khuất mây, thì khối lá biếc hơi nhòa; mặt trời vừa lộ lại ánh vàng, thì khối lá lại hiện nguyên sắc biếc; không biết có phải sương thu mới nhòe, hay đó chỉ là sự huyền ảo của chính hồn tôi? »

« Mùa thu đến với cõi đời như một cô gái xưa đi về nhà chồng; nàng thu bước rất khoan thai, tà áo thướt tha, chân không có tiếng. Thân hình nàng uốn éo rất thanh quý, mặt ngọc của nàng che sau cánh quạt mở, thỉnh thoảng cánh quạt khẽ chệch, để lộ đôi mắt êm như trời xanh buổi chiều.

« Mặc dầu bên tây cũng có mùa thu, thiên hạ vẫn cứ thấy mùa thu là ở bên Tàu. Mùa thu cũng đông một quê quán với Tây-Thì với nàng Tây-Thì quá xưa cho nên quá đẹp, và cũng vì quá

xưa cho nên không ai nhớ hình ảnh, không ai nhớ tướng tượng nàng Tây-Thì với má hồng môi son, mà chỉ cảm nàng Tây-Thì như một áng mơ không màu sắc, chỉ có êm êm tuyệt diệu mơ màng, cũng như mùa thu ».

« Mùa thu là cái gì xa xôi, cái gì kín đáo, và thanh tao bình dị, và xa xôi mệnh mang. Nên thu bao giờ cũng xưa, ta thấy như thu ở thời xưa mà về; và ta cũng thấy như rất thông thả, bình yên, thu ở trên trời mà xuống. »

« Và cả nước Tàu cũ là một mùa thu bát ngát, bằng và rộng như một cánh hồ không có bờ bến. »

Thu thủy cộng tràng thiên nhất sắc

Lạc hà dữ cô lộ tễ phi.

« Trái lại, mùa thu cũng là một nước Tàu cũ mệnh mỏng. Làm ta nghĩ những cảnh xa vắng ngàn đời, ở sông Tiêu-trương cũng như ở bến Hà-nội. »

« Nhưng tôi còn thấy thu là mùa yêu. Với lòng tôi, trời đất chỉ có hai mùa: Xuân với Thu, hai mùa đặc biệt ý nhị, hai mùa có bình minh. Từ Xuân sang Hè là từ ấm sang nóng, từ Thu sang Đông, là từ mát sang lạnh, sự thay đổi làm ta bực tức mà lại không có gì thực mới mẻ; Đông với Hè chỉ là sự thoái quá của Thu với Xuân. Chữ còn từ Đông sang Xuân, sao mà sung sướng thế! Lạnh chuyển ngược sang ấm, từ một điều rất khó chịu chuyển ngược sang một điều rất dễ chịu. Theo lẽ ấy, Hè sang Thu là bao nhiêu khoái trá cho giác quan; được rời bỏ lửa chói chang mà vào trong nước hiền hòa, mát mẻ. Xuân với Thu là hai bình minh trong một năm, sự đổi thay hệ trọng nhất cho tâm hồn. Và bởi vậy Thu cũng là một mùa Xuân... »

« Thu cũng là một mùa Xuân! Tôi tìm thấy cái khoái lạc đó. Tôi nghe rất đúng. Đầu Xuân là bình minh ấm của lòng tôi; đầu Thu là bình minh mát của lòng tôi. Và ấm hay mát, Thu hay Xuân, lòng cũng rạo rức những tiếng mùa, ai tình ghé môi gọi lời trong gió... »

« Mỗi lần thu sang, mắt tôi chưa thấy mờ chân trời, chưa

thấy cây lá thêm xanh, mà da tôi đã nghe trước những mũi kim dịu dàng của không khí. Hơi mát kích thích, thoáng nghe linh lạnh, máu tôi vội vàng cương lại, chạy hăng và khoẻ lên. Sự sống trong mùa Xuân tung bừng ra ngoài, thì giữa mùa thu, sự sống lại tiềm tàng lặn vào bên trong, sắp sẵn lò sưởi ở giữa ngực. Tôi hơi buồn mơ hồ, nhưng tôi cũng sống rất phơi phới. Ôi ! Xuân ý của mùa thu, sao mà đầy một vị mặn nồng kỳ dị, có hơi gượng gạo trong niềm sung sướng, và trong nỗi tràn đầy, phải chăng có lẫn một màu đắng cay...»

«Thu không phải là mùa sâu. Ấy chính là mùa yêu, mùa yêu nhau bằng linh hồn, mùa những linh hồn yêu mến nhau. Tiếng nói thành ra nhỏ hơn, cõ họng hơi chùng dầy, âm nhạc của lời tình dần theo một bậc thấp. Sự ngông cuồng bớt rất nhiều, người ta ngoan hơn, đề mười hay hai mươi ngón tay đan với nhau, và lắng nghe sắc trời xanh xuống ôm lấy lứa đôi như một tấm áo che sương. Ấy là những giờ thân mật dạo qua hai hàng cây, bước như ngờ ngợ, hồn như giao hòa ; ấy là chiếc thuyền trôi trên hồ tàn sen, bị cảm buổi chiều tím...»

«Trời muốn lạnh, nên người ta cần nhau hơn. Và người nào chỉ có một thân, thì cần một người khác. Xuân, người ta vì ấm mà cần tình. Thu, người ta vì lạnh sắp đến mà cũng rất cần đôi. Cho nên không gian dầy những lời nhớ nhung, những linh hồn cô đơn thả ra những tiếng thờ dài để gọi nhau, và lòng tôi nghe tất cả du dương của thứ vô-tuyến-diện ấy».

(Trích Trường ca — toàn bài Thu)

Đọc thử đoạn văn trên chúng ta hẳn đã thấy Xuân-Điệu làm văn thật hay, hay vì ở những chỗ lựa chữ của tác giả, ông chỉ dùng những chữ nhẹ để gợi tình, gợi cảm. Kích động hình ảnh mùa thu trong tiềm thức ở xa xưa cũng như trong hiện tại. Đó chỉ là một khía cạnh mà thôi. Trong toàn tập, Xuân-Điệu còn trình bày những tâm sự khác mang dưới nhiều tiêu đề như *Lệnh* (1940), *Đẹp trai* (1942), *Hoa học trò* (1940), *Trong vườn mơn trớn* (gồm 3 phần: *Đóa hồng nhung* (1942), *Đôi bướm* (1942), *Hương la đất* (1941) v.v ở mỗi bài là một màu chuyện khác nhau, nhưng ở mỗi tiêu đề tác giả đã khéo hướng người đọc vào một thế giới khác

nhau hơn, với những tiêu luận nhỏ nhất nhưng thật ý nhị, chính những tiêu luận tầm thường ấy Xuân-Điệu càng chứng tỏ khả năng của mình trong phạm vi văn xuôi nhiều hơn là ở những bài thơ ca tụng tình yêu của ông.



Cuộc đời Xuân-Điệu xuyên qua thi ca :

Sở dĩ chúng tôi phải trình trọng đề cập vấn đề này vì chính Xuân-Điệu đã « làm một khúc quanh » cho sự chuyển mình của lớp thanh niên, thiếu nữ thời tiền chiến, họ vươn ngực, mở rộng vòng tay tiếp nhận luồng gió mới ; Xuân-Điệu là cái « mầm biến động » làm lay chuyển gốc rễ những gì gọi là nho phong, tập tục, lễ giáo của thể hệ cũ, gây ra cuộc chống đối dai dẳng suốt năm năm trời (từ năm 1932 đến 1937).

Người ta nói « vẫn tức là người ». Cái đó cũng gần đúng. Nó đúng là khi tư tưởng diễn đạt phát xuất tự tâm linh, mà không ở cơ trí. Trường hợp của Xuân-Điệu nằm ở điểm trên, chẳng thể nó còn được thực thi qua thể xác nữa.

Có cái gì chứa đựng trong đầu óc của « chàng trai trẻ hiền hậu và say mê, tóc như mây vương trên đài trán thơ ngây, mắt như bao luyến mọi người, và miệng cười mở rộng như một tấm lòng sẵn sàng ân ái » ấy ?

Nhân sinh quan (1) của Xuân-Điệu rút ngọn chỉ một câu này :

« *Sợ chết nên hối hả sống.* »

Trong các thú sống ở đời, Xuân-Điệu lại chọn Tình Yêu làm trọng tâm và lấy đó làm thí điểm.

Nhật nguyệt thế hỷ,

Tuế bất ngã dư.

1) Xin tham khảo thêm, ở hai bài *Đẹp và thanh niên* ở phần thi tuyển.

« Ngày giờ qua như nước chảy mà tuổi chẳng chờ ta ; biết rằng năm ngoái Tết, năm nay cũng Tết, nhưng mà Tết càng thêm tuổi chất càng cao, rồi lại bắt lại tóc sương mây bạc » (theo N. V. V.)

Một ngày trôi qua không bao giờ trở lại. Bước tiến của thời gian tuy từ từ và đều đều nhưng không bao giờ dừng bước. Nó giẫm tràn bừa lên tất cả uy quyền, bạo lực, tiền tài, danh vọng mà không từ bỏ một ai. Xuân-Điệu cũng nhận thế :

*Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.*

hay :

*Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu đến nửa không phải rằng gặp lại !*

Nghĩ đến cái ngày bước đời của con người phải đặt chân nơi ngưỡng Hư-vô, Xuân-Điệu bắt rùng mình :

*Tôi run như lá, tái như đông.
Trán chảy mồ hôi, mắt lệ phồng.
Năm đấy, tháng rồi, tôi đã đến
Trước bờ lạnh lẽo của Hư-không.*

hay :

*Nhưng mà tôi sẽ chết ! than ôi !
Tóc người mai một không đen nữa,
Tuổi trẻ khô đi, mặt xấu rồi.*

hoặc :

*Ngày già vội vã mang sương đến.
Tuổi chết rồi đây ! bóng lụi chân.*

còn kinh tởm hơn nữa :

*Thần chết thướt tha nương bóng héo
Bắt đầu đi nhặt những hồn thơm.*

Nhận thấy kiếp phù sinh của con người như cái bóng câu, như sương đầu núi, thoáng đó mất đó, Xuân-Điệu đâm ra bất cần và giải thích :

Sương với bóng, không nghĩa gì tỏ rõ.

Xin đừng cười ! Đời có nghĩa chi đâu ?

Ý thức nghĩa đời, như thế, Xuân - Diệu bèn tìm cách đối phó, thi nhân chỉ cho ta biết úp mở như sau :

Xuân vội bước nhưng mà hương chẳng mất.

Tôi với tay giam giữ ở trong này.

Có bừa pháp hoặc bí quyết gì thần diệu thế ? Hay chẳng lại phái người vượt biển sang Đông để tìm thuốc trường sinh như vua Tần Thủy-hoàng độ nọ ? — Không, người thi sĩ đa tình của chúng ta không cần tìm đâu xa, thi nhân chỉ vào thân mình và thú thật :

Nhưng nghĩ lại sống vẫn hơn là chết.

Gần hay xa, yêu mến ngọt ngào thay !

Thôi biết rồi ! Giản dị quá ! Triết lý chỉ đúc kết hai chữ : Sống và Yêu. Tư tưởng này xuyên qua *Bụi thơ tuổi nhỏ* của Xuân-Điệu :

*Làm sao sống được mà không yêu,
Không nhớ, không thương một kẻ nào ?
Hay đốt đời ta muôn thứ lửa !
Cho bừng tia mắt đẹp tia sao !*

Xuân-Điệu quả là con người của trời đất, người đã nhận kiếp trước mình đã yêu và kiếp này ngọn lửa yêu ấy — vẫn bất diệt :

*Tôi đã yêu từ khi chưa có tuổi,
Lúc chưa sinh vợ vẫn giữa luân hồi.
Tôi sẽ yêu khi đã hết tuổi rồi,
Không xương xóc chỉ huyền hồ bóng dáng.
Kẻ đa tình không cần đủ thịt da,
Khi chết rồi thì tôi sẽ yêu ma.*

(Đa tình)

Thi nhân nhìn thấy con chim liú lo trên cành, con bướm bay lượn nhón nhơ, hoa kia đua nở, cho đó là luật thiên nhiên của vũ trụ, thì có lý nào con người, trời lại hẹp lượng bao giờ, cho nên thi nhân cũng tuân theo luật trời đất :

Tôi réo rất chẳng qua trời bắt vậy.

Chiếc thuyền lòng, nước đầy phải trôi theo.

Gió đã thổi, cho nên bướm phải dậy,

Hồn vu vơ, tội ấy ở mây đào !

Thi nhân buông dòng đời mình trôi như triều nước theo định luật hấp dẫn của vũ trụ, vì chàng nhận xét mình chỉ là sinh vật nhỏ bé trong cái vô cùng cao rộng của trời đất :

— Tôi chỉ là một cây kim bé nhỏ,

Mà vạn vật là muôn đá nam châm ;

Nếu hương đêm say dậy với trăng rằm,

Sao lại trách người thơ tình lời là ?

Thi cứ sống theo luật tự nhiên, tội gì mà cứ lo xa nghĩ gần cho khổ người, môn trí, hân cả nếp trăn :

Cảm nếp trăn của người lo sáu khắc,

Thương năm canh nước mắt những ai phiền !

Tư tưởng bất cần việc « tích cốc phòng cơ » này bị nhiều người đã kích. Họ mang cái triết lý sống của con chim én bay lượn trên trời xanh là đề kiếm ăn, con bướm vàng chuyễn hoa là đề hút nhụy, giảng giải, nhưng Xuân-Điệu cười giả lả, đáp :

Thôi thì đây, nói cùng nhau cho thỏa,

Ai có thương thì tôi cũng cảm ơn,

Ai có ghét tôi cũng cười khuấy khuấy.

Nhân sinh quan nói trên, Xuân-Điệu đã ký thác vào những dòng thơ ở Lời nói đầu trong tập Gửi hương cho gió.

Thi nhân chỉ ta xem vạn vật :

Vườn cười bằng bướm, hót bằng chim ;

Dưới nhánh, không còn một chút đêm ;

Những tiếng tung hô bằng ánh sáng

Ca đời hưng phục trẻ trung thêm.

hay :

Hoa cúc dường như thôi ăn dật.

Hoa hồng có vẻ bận soi gương.

hoặc :

Vàng tươi, thực được cánh hơi xòa :

Ứng rạng, phủ dung nghiêng mặt hoa.

Tư tưởng lạc quan về cuộc sống đã chiếm hầu hết thi phẩm của Xuân-Điệu; đâu đâu người ta cũng thấy một nguồn sống rạt rào. Lời yêu đương ít khi vắng bóng trong văn thơ Xuân-Điệu.

Không bao giờ quên cái ngày tàn tạ, con người đa tình và ham sống ấy luôn luôn tỏ ra vội vã, vì :

Men trời sức nức, — nhưng mau tạ,

Biết trước cho nên đã « vội vàng ».

Ta hãy nghe lời tự nhận của chàng thư sinh phối phối đang tìm « mây văn thơ » :

Khi ấy lòng xanh mới đón tình,

Rào ràng ngăn giữ kín vườn xinh.

Chàng trai nhỏ nhỏ, tôi khi ấy

Đi giữa thiên nhiên đề kiếm mình.

Khi lòng xuân đang rạo rức, chàng thư sinh đâu chịu giam mình trong bốn bức tường của học xá, chàng vượt rào, vượt cổng, chàng tự thú lúc bấy giờ :

Và lòng ta như ngựa trẻ không cương,

Con người trẻ ngất ngây đường viêu viễn.

Bởi vì đàn lòng của chàng có bao giờ chịu ngừng điệu để chết lạnh hay sao :

*Dàn ta đâu đã chịu ngừng âm.
Cung bậc không vang, là hát thầm.
Chết được làm sao trong lạnh lẽo !
Đời ông nguyện chết giữa hoa tân.*

Có những lúc vì lòng quá hăng hái của chàng trai, ra đi mà quên đem theo những gì cần thiết :

*Sân kho xuân quên cả túi không tiền
Giày khăng khải cứ vang trên mặt đất.*

Không tri kỷ, tri bì, cứ ngỡ tình yêu đâu đâu cũng sẵn sàng như mình, cho nên nhiều khi mang lấy thảm bại :

*Có phải chàng tơ đến tuổi rồi,
Ra đường ngỡ được thấy hoa khôi.
Uồng cho áo mới mừng xuân rộn !
Ai đợi chàng đâu ? chỉ nắng cười.*

Bị hụt chân mãi, nên đâm ra yêu băng quơ :

*Chỉ là gió nhưng lòng tôi thả bướm,
Chỉ là trăng, nhưng tôi thấy thần tiên
Như tuyết diệu : bởi hồn đôi xanh quá.*

Hoặc do sự may mắn nào, bắt gặp đôi má hồng, ngọn lửa yêu đương như bùng đốt cháy tâm can :

** Ô ! mới nghiêng mình xem nước trong,
* Vui mừng em, thấy má em hồng... »
Em tôi ăn nói vô duyên quá !
Em đốt lòng anh, em biết không ?*

Đôi khi tiếp nhận được một nụ cười, một câu nói xã giao, lòng thi nhân đã ngất ngây :

*Nửa câu nói, một chút cười, đôi tiếng thở
Tình cờ qua trên miệng nở quá xinh,
Ta ngây thơ với tưởng họ yêu mình
Về dâng với cả ân tình thứ nhất.*

Đang sống bình thản, chỉ vì chợt thấy đôi nét đẹp mong manh mà trở thành con người đi cầu cạnh, xin xỏ :

*Dương vương chủ ta bỗng thành hành khất,
Chỉ vì nghe một lời hứa như chim.*

Rồi chủ nó không biết phục thiện nhận lỗi lại đi trách móc tớ :

*Ôi đôi chân ! sao mà chúng hay tìm
Ôi cái ngực ! sao mi thường đập mạnh.
Tỏa thương như đèn ta choàng bóng ảnh.*

Thôi đừng đổ lỗi cho ai nữa nhé ! Người ta đã bắt gặp thi nhân thấy thấp thoáng bóng giai nhân, người đã tình nguyện :

*Tôi trái yêu thương dưới gót giày,
Ôm chừng bóng lạ giữa mê say.*

Xuân-Điều cần yêu như ta cần lương thực để sống, không đo, do dự, miễn sao thích ứng với khoái cảm của mình :

*Ai đem phân chất một mùi hương
Hay bản cầm ca ! Tôi chỉ thương,
Chỉ lặng chuỗi theo dòng cảm xúc,
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương.*

Trong lúc lặn lội săn tìm bóng yêu, thi nhân bắt gặp cuộc đời đủ đôi của kẻ khác mà ngậm ngùi cho thân phận mình :

*Ta thấy em xinh, khe lắc đầu.
Bởi vì ta có được em đâu !
Tay kia sẽ ắp nhiều tay khác,
Môi ấy vì ai sẽ được màu.*

hay :

*Anh chỉ là con chim bơ vơ
Lạnh lùng bay giữa gió, sương, mưa ;*

*Qua gần tổ ấm đôi chim bạn,
Bỗng thấy lòng cuồng yêu ngẩn ngơ.*

Vài khi thi nhân cũng chộp được đôi bóng yêu, và vì quá cần yêu nên nài nỉ:

*Mở miệng nàng... và hãy nói yêu tôi,
Dầu chỉ trong một phút mà thôi.*

bởi vì:

*Gặp nhau đây, ai biết tự thời nào
Xa nhau nữa, ai đoán ngày tái ngộ.*

Chỉ cần một tiếng « yêu » thoát từ đôi vành môi bé thắm của giai nhân, dù là lời nói suông hay đối trá cũng được, chàng vẫn coi như là lời thiết thạc vậy:

*Tôi lắng đợi ! Nhịp lòng tôi đứng lại ?
Tôi cần tin ! Tôi khao khát được nhằm !
Cho tôi mơ một ảo tưởng thâm trầm
Và mặc kệ, nếu đó là đối trá !*

hoặc:

*Vì, khốn nạn ! tôi vẫn còn tin mãi
Sự nhìn kia : — Tôi không thể không yêu.
Dầu không tin, tôi càng cố yêu nhiều :
Khi người nói, tiếng người êm ái quá...*

Nài nỉ xin cho được chữ « yêu đối trá », chàng được người đẹp làm hài lòng, vì nghĩ ra không tốn kém bao nhiêu:

*Em đáp lại : « Nói gì đau đớn vậy !
« Vừa gặp anh, em cũng đã mến rồi.
« Em phải đâu là ngọn nước trôi xuôi ;
« Chưa hy vọng, sao anh liền thất vọng. »*

Nhưng đã là lời hứa gượng ép thì có bao giờ giữ đúng đâu, vì thế thi nhân mới giờ giọng trách người:

*Đây, ai bảo em làm anh mơ ước !
Lúc đầu tiên, anh có mộng gì đâu !*

*Tường cố nhau ai ngờ vẫn xa nhau,
Em ác quá, lòng anh như tự xé...*

Sau mấy lần « hụt chân » muốn chới với, người khách tình si tỏ ra thăm thía, chàng bèn tìm một công thức yêu sao cho chắc chắn hơn, quyết định từ bỏ cái lối sống sượng xin xỏ tình yêu trên đường ngoài ngõ. ~~Đằm~~ Thắm hơn, thi nhân nhận thấy phải là một « chân tình » mới đáng quý, cho nên trong *Tình thư nhất*, Xuân - Diệu có vẻ kỹ lưỡng hơn không bốc đồng nữa:

*Giấy phong kỹ mang thăm trong túi áo.
Mãi trăm lần viết lại mới đưa đi.*

Đó là tình yêu chân thật thứ nhất, trong trắng như buổi bình minh nên chàng thận trọng lắm:

*Hoa thứ nhất có một mùa trịnh bạch,
Xuân đầu mùa trong sych vẽ ban sơ,
Hương mới thắm hèn ghi như thiết thạc.
Sương nguyên tiêu, trời đất cũng chung mờ.*

Như sẽ nói ở phần sau, tình yêu của Xuân-Diệu là thứ gì quá mang mang, rộng rãi, không « định cư » một mối nào cả; hết tình gần lại đến tình xa, xa ngoài ngàn dặm nữa, nó là một thứ tình « du mục »:

*Có những phong thư bủa trùm quang tuyến
Đáng lẽ chim đưa, nhưng chừ mây chuyển
Mang ra ngoài nghìn dặm kết uyên ương !
Kẻ biên thư mới sớm đã kêu thương*

Đã tham thì thâm; sự ham hồ nhiều khi khiến kẻ chủ trương đã phải chuốc lấy rắc rối và một phen hoảng hốt khi vừa nhận được thư của người tình « ngoài vạn dặm » thì bỗng nhiên một người tình khác đến kêu cửa:

*Bóng áo vàng diềm tĩnh giạt chuông to.
Vía lên mây, vội vã xuống thành :*

— Ô !

Bởi quan niệm ái tình của Xuân-Diệu có khác ; nó không giống như một Vũ hoàng Chương hay một J. Leiba tôn thờ mỗi tình đầu, lấy thủy chung làm cứu cánh của tình ái, coi sự yêu đương là gấn bó keo sơn, là chung mệnh của đời mình, cho nên hễ tình tan vỡ là khóc lóc, rĩ rên. Trái lại Xuân-Diệu xem tình yêu như một quán trọ bên đường ; nó chấp chứa những tình trăm ngả của lữ khách muôn phương. Ta hãy nghe Xuân-Diệu bày tỏ :

Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió,
Mơ theo trăng, và vơ vẩn cùng mây.
Đề linh hồn ràng buộc bởi muôn dây,
Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến.

Đây là quán tha hồ muôn khách đến ;
Đây là bình thu hợp trí muôn hương ;
Đây là vườn chim nhả hạt mười phương
Hoa mật ngọt chen giao cùng trái độc.

Xuân-Diệu ví đời người như một khách lữ hành mà tình yêu là lữ quán. Quán có thể là một mái tranh ở nơi hẻo lánh, người lữ khách muốn được thoải mái phải chuẩn bị hành trang mình thật đầy đủ :

Cuộc đời cũng dịu hieu như dặm khách
Mà tình yêu như quán trọ bên đường.
Mái tranh tàn dỡ rét một đêm sương,
Vò nước là mắt xoàng đôi phôi nắng.

.....
Giữa hieu quạnh, được nghỉ nhờ đã quý.
Thiên đường cũng ở trong rương hành lý :
Muốn say sưa, phải đem sẵn rượu nồng,
Muốn êm đềm phải có sẵn gối bông,
Muốn mơ mộng, phải sẵn trầm, sẵn nhạc.

Tôi vốn biết cuộc đời thường dặm bạc
Nên mang theo từng suất rượu, nguồn tình,

Đem yêu mến làm cho cảnh thêm xinh.
Cứ phong nhã đề cho người bớt tục.

Bởi thế, Xuân-Diệu bước vào đường tình là đem cả nguồn yêu lai láng ; càng nhiều càng tốt. Người ta có đôi đã cho là đủ, Xuân-Diệu thì :

Chúng tôi lặng lẽ bước trong thơ,
Lạc giữa niềm êm chẳng bến bờ,
Trăng sáng ! trăng xa, trăng rộng quá !
Hai người, nhưng chẳng bớt bơ vơ.

Cùng nhau dưới ánh trăng, đã được người yêu trịnh trọng hứa sẽ yêu mình. Biết thế, tin thế, nhưng thi nhân vẫn mãi nhai nhắc :

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ ?
Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
Anh biết rồi, em đã nói em yêu ;
Sao vẫn muốn nhắc một lời đã cũ.

Vì đã thấm chất yêu, chàng đã biết thế nào là tận cùng của tình ái :

Này lắng nghe em khúc nhạc thơ,
Say người như rượu tối tân hồn ;
Như hương thấm tận qua xương tủy,
Âm điệu thần tiên thấm tận hồn.

hay :

Tóc mịn đầy tay như suối mát,
Lòng ta vui rộn thú chơi vơi.

Những phút giây thần tiên ấy chỉ là một mảnh của thời gian ; thời gian trôi là thú vị mất, Xuân-Diệu sợ nên này ra ý nghĩ to lớn, muốn ghi thời gian lại :

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất ;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

đề :

*Cho nó nê thanh sắc của thời tươi.
— Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*

Mà ác thay thời gian cứ đều đều nhịp bước, phút giây qua, qua mãi, khiến thi nhân không kịp yêu, vội hốt hoảng kêu lên:

*Hỡi năm tháng vội đi làm quá khứ!
Trở về đây! và đem trở về đây
Rượu nơi mắt với khi nhìn ướm thử
Găm trong lòng và khi đứng chờ ngày.*

*Và nhạc phẫn dưới chân mừng sánh bước,
Và tơ giăng trong lời nhỏ khời ngời,
Tà áo mới cũng say mùi gió nước.
Rạng mi dài xao động ánh dương vui.*

Trong những phút cuồng si, ngoan ngoãn tuân phục mệnh lệnh của thân xác, chàng không muốn nghe những lời hỏi về lý lịch của mình, cấp nạng đậu tới đâu :

*Xu. đừng tìm biết rõ chàng ta
— Nhân loại xem gần vẫn xấu xa —
Có đến mà yêu thì hãy đến
Xem đầu mây gợn, mắt mây qua...*

Nhưng cũng rán cho người yêu biết qua loa :

*Hãy biết rằng anh lúc ở trường,
Rất tồi toán pháp, khá văn chương,
Chàng trai đi học nghe chim giăng.
Không thuộc bài đâu, ấy sự thường.*

Dường như trời đất sinh ra Xuân-Diệu chỉ để yêu, phải có yêu mới sống, hề thiếu thì buồn:

*Hôm nay trời nhẹ lên cao.
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...*

hoặc:

*Êm êm chiều ngằn ngơ chiều,
Lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn.*

hay :

*Trên trần lạnh thần thơ dăm bóng nhạt
Gợn làn không, sầu lớp lớp đi qua...
Ta nằm đây như một ai quan xa
Suốt năm tháng chẳng có người tiếp nối ?
Viên tướng trẻ đêm đêm nằm bó gối,
Chăn giá đơn vang dội rét biên thùy.*

Quan niệm đời người như cỏi mỏng, phải mau vui hưởng kiếp sống. Trong bài Giục giã, Xuân-Diệu đã mời mọc, thúc giục người yêu :

*Mau với chứ, vội vàng lên với chứ,
Em, em ơi, tình non đã già rồi.
Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi !
Mau với chứ ! thời gian không đứng đợi.*

Sự tham lam, khao khát yêu đương của Xuân-Diệu quả là to tát ; vượt thời gian trở về dĩ vãng xa xưa, Xuân-Diệu muốn trải tình yêu dưới gót chân của những bóng dáng yêu kiều của các nàng cung phi, mỹ nữ vua chúa thời xưa :

*Tôi yêu Bao-Tự mặt sầu bi,
Tôi mê Ly-Cơ hình nhịp nhàng.
Tôi tưởng tôi là Đường Minh-hoàng
Trong cung nhớ nàng Dương Quý-phi.*

Con người nhiều « yêu » thế, ta ngỡ đâu là chứa đựng cả quyền « tự điển yêu » ; giả sử ta có hỏi : « Tình yêu là gì ? » thì Xuân-Diệu chỉ mơ hồ trả lời ta :

*Làm sao cắt nghĩa được tình yêu :
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều,
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt.
Bằng mây nhè nhẹ, gió hiu hiu.*

Vạn vật có chi là vĩnh viễn ; đến vũ trụ rộng lớn kia còn phải đổi thay. Con người là một điểm mong manh bé nhỏ trong cái bao la của thiên thể. Cuộc đời có lý đâu như hoa như mộng mĩ. Ái tình dù có tàn tạ hay biến thay cũng là một lẽ đương nhiên.

Trong một ngày chờ đợi, người yêu vẫn bất tâm, Xuân-Điệu bắt đầu ném cái vị đắng cay của tình ái :

*Hôm nay tôi đã chết trong người
Xưa hẹn nghìn năm yêu mến tôi ;
Với bóng hình xưa, tâm tiếng cũ,
Cách xa chôn hết nhớ thương rồi.*

và cảm thấy buồn mông mênh vì trống trải :

*Tôi giấu sẵn một linh hồn hiu quạnh,
Cho nên, liền chiều đó, tôi hết vui.
Không thấy người bằng không thấy mặt trời,
Tôi ôm ngực thử tìm xem biên giới
Của sầu tủi. Nhưng, hơi người yêu hơi !
Tôi một mình đối diện với tình không
Đề lẳng nghe tiếng khóc mất trong lòng.*

Thất vọng. Buồn tình. Thi nhân đi tìm người yêu để hỏi duyên cớ và đã gặp nhau dưới ánh trăng :

*Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi đêm thâu,
Tay trong tay, đầu tựa sát bên đầu.
Tình yêu bảo : « Thôi các người đừng khóc,
Các người sẽ đoàn viên trong mộng ngọc. »
Cứ nhìn nhau rồi vẫn nhìn nhau.
Hạnh phúc ngừng giữa đôi trái tim đau.*

Lần gặp gỡ ấy cũng là lần vĩnh biệt để người yêu đi xây giấc mộng vàng. Chẳng chỉ còn trách ai kia hứa hẹn cùng mình. Trong bài *Đối trá*, Xuân-Điệu tỏ ra nổi chán chường, tuyệt vọng :

*Nói chỉ nửa tiếng buồn ghé ghé ấv
Đề lòng tôi sung sướng muốn tiêu tan.*

*Tôi chỉ sống đề hoài hoài tưởng nhớ,
Mãi mãi yêu, nhưng giấu điểm luôn luôn ;
Mà người thì, lơ đãng, đậm trên buồn,
Bạn đi hỏi những cảnh vui xanh thắm.
Tôi biết lắm, trời ơi, tôi biết lắm !
Hơi lòng dạ sâu xa như vực thẳm !*

Bây giờ biết ra thì đã muộn :

*Nghe nói tình yêu tưởng trái ngon :
Cho lòng, không nghĩ mất hay con.
Tay trầy, gai gộc, chân đau sôi.
Anh bầm, không thôi bầm tươi dần.*

Sở dĩ có sự dè dặt, tan rã của lứa đôi vì khi yêu họ chỉ nghĩ đến thể xác mà không chú trọng những yếu tố khác ; họ không cần tìm hiểu đối tượng yêu của mình. Trong bài *Dại khờ*, Xuân-Điệu cho ta biết đầy đủ ý nghĩa :

Dại khờ

*Người ta khờ vì thương không phải cách,
Yêu sai duyên, mà mến chẳng nhầm người,
Cố kho vàng nhưng tặng chẳng tùy nơi,
Người ta khờ vì xin không phải chỗ.*

*Đường êm quá, ai đi mà nhớ ngó !
Đến khi hay, gai nhọn đã vào xương ;
Vì tha lòng không kiềm chế dây cương,
Người ta khờ vì lui không được nữa.*

*Những mắt cạn cũng cho rằng sâu chứa,
Nhưng tim không mà tưởng tượng tràn đầy.*

Muôn nghìn đời tìm cố đối sương mây,
 Dấn chân mãi để kiếm trời dưới đất.
 Người ta khổ vì cố chen ngõ chật
 Cửa đóng bùng nên càng quyết xông vào.
 Rồi bị thương, người ta giữ gươm đao,
 Không muốn chữa, không chịu lạnh thù độc !

(Gửi hương cho gió)

Trong khi yêu, họ trở thành mù quáng, nào có biết gì
 nhau đâu. Xuân-Điệu đã tự nhận :

Cố thề nào qua Vạn-lý Trường-thành
 Cửa hai vũ trụ chứa đầy bí mật.

 — Linh hồn ta u ần tựa ban đêm,
 Ta chưa thấu, nữa là ai thấu rõ.
 Kiếm mãi, nghi hoài, hæv ghen bóng gió,
 Anh muốn vào dò xét giấc em mơ.
 Nhưng anh giấu em những mộng không ngờ,
 Cũng như em giấu những điều quá thực...

hay :

Kể chi chuyện trước với ngày sau ;
 Quên ngó môi son với áo màu ;
 Thấy kẻ thiên đường và địa ngục !
 Không hề mặc cả, họ yêu nhau.

Đến khi tìm cạm được nghĩa «yêu» thì đã trễ tràng. Xuân-
 Diệu nói với ta trong bài *Mượn màng* :

Yêu ngàn ngơ rồi đau xót xa,
 Số anh là khổ, phận anh là
 Suốt đời nuốt lệ vào trong ngực,
 Dem ái tình dâng kẻ phụ ta.

Bị tình phụ, đau đớn ê chề, thi nhân một thân lấm
 lũi trong chôn sương, mưa :

Thôi hãy để anh đi thất thơ,
 Mặc luồng gió lạnh, mặc mưa to
 Đánh vào thân thể run như sậy.
 — Tôi chẳng cần ai thương hại cho.

Thất vọng nào nề. Tai nghe tiếng gió vi vu, lòng cảm
 thấy thể lương :

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá ;
 Như gió đau một nỗi khổ vô hình,
 Như bao điều ảo não của nhân sinh
 Đã in vết ở nơi hồn của gió.
 Gió vừa chạy, vừa rên vừa tắt thở,
 Dem trái tim lăm uất cả không gian,
 Gợi bóng hình những thân thể cơ hàn,
 Với môi tím, với cảnh nghèo vạc mặt.

Nhớ lại những phút tay lồng tay, má kề má, giò đây
 bị phụ bạc, thi nhân điên lên vì uất hận :

Tôi là một kẻ điên cuồng
 Yêu những ái tình ngây dại.
 Tôi cứ bắt lòng tôi đau đớn mãi,
 Đau vô duyên, đau không để làm gì.

Quá đau đớn, và giận cho sự yêu không nhằm chỗ của
 mình, thi nhân muốn rút trái tim bỏ đi :

Nếu bỏ được trái lòng cho gió cuốn,
 Dem vứt đi, như là trái chua cay.

Hồn thi nhân dật dờ ở giữa chợ tình, không còn biết
 đâu là bờ bến :

Sương bạc lấp một mặt trời trắng sữa,
 Sương mờ lung như giữa khoảng giang hà.
 Mắt tuy mờ mà lòng không thấy nữa,
 Hồn lạc rồi, không biết ngõ nào ra.

hay :

*Sương lan mờ, bờ sông tưởng gần nhau,
Sương lan mờ, và hồn tôi nghe đau...*

còn đau đón thăm thía hơn nữa :

*Chân hững hờ, và hồn sẽ ngạc nhiên
Không hiểu sao buồn chờ một hồn đau...
Sương lau dần, còn biết ngơ nào đây ?
Chiều tư bề, không phé nổi trùng vây...*

*— Tôi là con nai bị chiều đánh lười
Không biết đi đâu, đứng sầu bóng tối.*

Nếu một Chẽ Lan-Viên chán đời, đã thốt lên tiếng kêu
nào núng :

*« Trời hỡi trời ! Hôm nay ta chán hết
Những sắc màu linh ảnh của trần gian.*

*Hãy cho tôi một tình cầu gió lạnh,
Một vì sao trời cuối trời xa
Đề nơi ấy tháng ngày tôi lẫn tránh
Những ưu phiền, đau khổ với buồn lo. »*

(Điều tàn)

thì Xuân-Điệu vì quá đau khổ cũng muốn lánh ở phương xa
nào để quên đi nỗi sầu dĩ vãng, chàng ước mong có một đôi
hóa vạm dậm để tránh xa những cảnh huống nào nẽ :

*Nếu ta có cặp hài tiên
Ta đi khắp xứ, khắp miền, khắp nơi.
Ta đi, đi tận phương trời,
Đi cùng phương đất, xa vời ta đi.*

Đi mau ! trốn nét ! trốn màu !

Trốn hơi ! trốn tiếng ! trốn nhau ! trốn mình !

Giá bấy giờ có giai nhân nào mời mọc yêu đương, thì
nhân cũng lắc đầu, rên rì :

*Giã từ thân thể, thôi từ già !
Ly biệt linh hồn, đã biệt ly !
Trên giấy này đây hôn cuối chót
Nhận chẳng, mối lạnh tiền tình đi !*

Bị những phũ phàng trong tình yêu, thi nhân chán nản,
dem gởi chút tình thừa của mình cho những nàng kỹ nữ.
Xuân-Điệu đã hiểu gì và đánh giá họ ra sao ? Ta hãy nghe
Xuân-Điệu định nghĩa đời của những liễu hoa ấy : (1)

*Biết bao hoa đẹp trong rừng sâu
Dem gửi hương cho gió bay phăng.
Mà một đời thơm trong kẻ núi,
Không người du tử đến nhâm hương.*

hoặc :

*Hoa ngở đem hương gửi gió kêu
Là truyền tin thắm một tình yêu.*

hay :

*Tân mấc ngàn phương lạc gió cầm
Dưới rừng hương đẹp chẳng tri âm.*

Thi nhân thừa biết tình kỹ nữ nhai đầu là nơi bẽ đỡ,
nhưng cũng vì ái mà thông cảm nỗi lòng. Khi bừng mộng
chiều chán, người khách hay đứng hơn một viễn khách, lật
đặt khoác áo, vì :

*Cuộc yêu đương gay gắt vị làng chơi.
Người viễn du lòng bận nhớ xa khơi,
Gỡ tay vương để theo lời gió nước.*

Dù cho ai kia có nài nỉ :

(1) Có lẽ đây là bước chót đường tình của Xuân-Điệu. Cảm thương
những cánh hoa rừng mang sứ mệnh « gửi hương cho gió » ngàn
phương, thi nhân đã vì họ nói lên nỗi niềm trong bài *Gửi hương
cho gió* mà Xuân-Điệu đã chọn làm tên cho tập thơ thứ nhì và là
thi phẩm chót.

*Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa,
Vội vàng chi, trăng sáng quá khách ơi.*

*Đêm nay rằm yến tiệc sáng trên trời ;
Khách không ở, lòng em cô độc quá.*

hay có tha thiết khàn cầu, vì :

*Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo.
Trời đầy trăng lạnh lẽo buốt xương da,
Người giai nhân : bến đợi dưới cây già ;
Tình du khách : thuyền qua không buộc chặt.*

Nhưng cái tình bến nước đó chỉ thoáng như mộng.
Trước khi bình minh ló dạng ở trời Đông :

*Xao xác tiếng gà. Trăng ngà lạnh buốt.
Mắt run mờ, kỷ nữ thấy sông trôi.
Du khách đi.*

— Du khách đã đi rồi !

Chúng tôi xin nhắc lại phần trước lời phê bình của Hoài-Thanh : « *Đời sống ca nhân phải vịn vào một cái gì thiêng liêng hơn sự sống.* » Xuân-Điệu đã cung phụng đời mình cho tình yêu, coi tình yêu là lẽ sống duy nhất và đã đánh giá quá cao :

*Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối,
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.*

hay :

*Và hãy yêu tôi một giờ cũng đủ,
Một giây cũng cam, một chút cũng đành.*

hoặc :

*Đời không ân ái đời vô vị ;
Kiếp sống không yêu kiếp sống thừa.*

cho nên mới vấp ngã trên tình trường đề cuối cùng thốt lên những lời bi đát.

Quan niệm yêu bị lằm. Tình yêu đặt không đúng chỗ. Người ta đâu chịu đem cái tình ong bướm mà đổi lấy hạnh phúc chung thân của đời mình. Triết lý sống của Xuân-Điệu là triết lý của con thiêu thân, rút cuộc, chỉ đem lại cho mình niềm khổ đau, chua xót.



Nguyên nhân thành công trong thi ca của Xuân-Điệu

Có thể nói Xuân-Điệu là thi nhân có nguồn thơ phong phú nhất. Mạch thơ lai láng tuôn tràn theo luồng tư tưởng mới mẻ mà không cần giữ gìn ý tứ như đa số thi nhân khác đã bó mình trong nếp xưa.

Suốt năm năm dài, chịu bao thử thách, bao nhát búa rìu dư luận, thơ Xuân-Điệu cứ « li lợm » tiến tới mục tiêu mà không một gì ngăn cản được. Bởi vì nó là tiếng nói của lòng trẻ. Dù không hẳn là khuôn vàng thước ngọc, nhưng nó đi đúng trào lưu nhịp sống thì ta cũng không nên tiếc rê làm gì đôi bức tường cổ xưa bị long lở. Có gì sống mãi với thời gian đâu ? Sớm hay muộn, với đà tiến hóa, nó cũng bị phá vỡ. Ai đoán được sẽ có những gì ở thế kỷ sau ?

Vào khoảng từ năm 1933, một luồng gió mới lạ từ phương Tây thổi tới, khiến cho những tâm hồn đang sống trên mảnh đất ngàn năm xưa cũ này như nhận được nguồn sinh khí mới.

Nếu bên địa hạt văn chương, một nhóm người trẻ như Nhất-Linh, Khải-Hưng, Hoàng-Dạo, Thạch-Lam, Thê-Lữ, Tú-Mỡ v.v... đứng ra thành lập nhóm *Tự lực văn đoàn* « chủ trương duy tân và cấp tiến. Họ muốn đập phá cái xã hội Nho phong với tập tục, lễ giáo mà thế hệ cũ gọi là quốc túy, quốc hồn, đập phá nhất là những « hủ tục » của dân quê sau lũy tre xanh, đập phá cái không khí ~~sâu bị cái phong~~ thái đạo mạo, những thành kiến chần dè của ~~lớp người~~ ^{lớp người}...

đứng tuổi trong xã hội khi ấy. Và để thế vào, họ đưa ra một quan niệm sống Âu hóa, cải cách phong tục dân chúng nhất là dân quê, những tư tưởng tin theo lẽ phải, tự do cá nhân, hạnh phúc vật chất, chủ nghĩa yêu đời của lớp người trẻ... (1)

Thì bên thi ca, ta có thể coi Xuân-Điệu là thủ lĩnh của phái thơ mới, cũng mở "phòng tuyến" chống lại cái khuôn mòn sáo cũ của thơ Đường, vừa gò bó, chật hẹp, tù túng; niêm luật bằng trắc chiếm đoạt nhiều hơn và ý thơ đang trào dâng.

Nghẹn gió Xuân-Điệu thổi qua, bao nhiêu hồn thơ đang nằm im lìm trong bóng tối choàng bừng dậy. Nhiều thi nhân theo tiếng gọi đàn của Xuân-Điệu đã cởi bỏ tâm tình của mình đang nặng chất chứa, được dịp bộc lộ thoải mái.

Tùy theo nhịp độ trầm ngập, có nhiều hồn thơ con rụt rè mang một hình thức thơ mới, nhưng chưa dám thoát tư tưởng xưa hoặc cố người mang bình cũ mà rượu mới. Xuân-Điệu tìm mới là để toàn có hình thức lẫn tư tưởng, đi đúng với trào lưu văn nghệ đất nước lúc bấy giờ cho nên Xuân-Điệu được giới trẻ tuổi ca tụng như một thần tượng.



Một vài tham khảo

Người ta không ai chối cãi thơ Xuân-Điệu đã thâm nhiễm nặng tinh chất Âu-tây.

Khảo sát suốt hai thi phẩm *Thơ thơ* và *Gửi hương cho gió* của Xuân-Điệu, chúng tôi chỉ bắt gặp một bài thơ như sau :

(1) *Việt-nam văn học sử* quyển III trang 434, Phạm thế Ngũ.

Hoa nở dễ mà tàn

*Hoa nở dễ mà tàn ;
Trăng tròn dễ mà khuyết ;
Bèo hợp dễ chia tan ;
Người gần dễ ly biệt .*

*Hoa thu không nung cũng phai màu ;
Trên mặt nước, lại in vết đau .*

(*Thơ thơ*)

Về hình thức trình bày cũng như về tư tưởng diễn đạt có điểm na ná bài *Đều vắn* của Mặc đĩnh Chi lúc đi sứ bên Tàu nhân việc dâng tặng một vị công chúa :

*Thanh thiên nhất đóa vắn ;
Hồng lô nhất đốm tuyết ;
Thượng uyển nhất chi hoa ;
Đào trì nhất phiến nguyệt .*

Y ! Vắn tần !

Tuyết tiêu !

Hoa tần !

Nguyệt khuyết !

Dịch nghĩa :

*Trời xanh một áng mây ;
Bầu trời một hạt tuyết,
Thượng uyển một cành hoa ;
Đào trì một vòng nguyệt .*

Than ôi ! Mây rã !

Tuyết tan !

Hoa tàn !

Trăng khuyết !

Phải chăng đây là một sự trùng ý hoặc giả một cảm đề. Điều đó không quan trọng. Có ai đi bắt một cánh én để làm một mùa xuân đâu !

Ngày nay Xuân-Diệu đã rẽ sang đường hướng khác. Tư tưởng của người trai ham sống và ham yêu ấy có còn giữ được bản chất hay không ? Hay đã trở thành một guồng máy sáng tác theo những khuôn đã có sẵn.

Au ta cũng đành trở về tìm một Xuân-Diệu của ngày xa xưa vậy.

(Ấn bản kỷ nhì, 26-7-1968)



Chi tuyến

Cảm xúc

Tặng Thế-Lữ

Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió,
Mơ theo trăng, và vờ vờ cùng mây,
Đề linh hồn ràng buộc bởi muôn dây,
Hay chia xẻ bởi trăm tình yêu mến.

Đây là quán tha hồ muôn khách đến ;
Đây là bình thu hợp trí muôn hương,
Đây là vườn chim nhả hạt mười phương ;
Hoa mật ngọt chen giao cùng trái độc...

Đôi giếng mắt đã chứa trời vạn học,
Đôi bờ tai nào ngăn cản thanh âm ;
Của vu vơ nghe mãi tiếng kêu thầm...
Của xanh thắm thấy luôn màu nói sẽ...

Tay ấp ngực dò xem triều máu lệ,
Nghìn trái tim mang trong một trái tim
Đề hiều vào giọng suối với lời chim.
Tiếng mưa khóc, lời reo tia nắng động.

Không có cánh nhưng vẫn thềm bay bổng ;
Đi trong sân mà nhớ chuyện trên trời ;
Trút thời gian trong một phút chơi vơi ;
Ngắm phong cảnh giữa hai bề lá cỏ...

— Tôi chỉ là một cây kim bé nhỏ.
Mà vạn vật là muôn đá nam châm ;
Nếu hương đêm say dậy với trăng rằm,
Sao lại trách người thơ tình lời là ?

(Thơ thơ)

Thời gian

Dưới thuyền nước trôi ;
Trên nước thuyền xuôi.
Và nước, và thuyền
Xuôi dòng đi xuôi.

Nước không vội vàng ;
Cũng không trễ trãng,
Thuyền không chậm chạp
Nhưng không nhẹ nhàng.

Nước trôi, vô tri
Vô tình, thuyền đi.
Nước không biết thuyền.
Thuyền biết nước chi ?

Cứ thế luôn ngày,
Trôi mà như bay.
Nước, thuyền đi mãi,
Luôn trong đêm dài.

Trăng thu gió hè,
Đời bờ thay dề,
Nước, thuyền xuống biển ;
Thuyền không trở về...

Nước cũng mất luôn...
— Nhưng nước còn nguồn ;
Thuyền chìm, trong lúc
Đêm ngày nước tuôn.
(Thơ thơ)

*

Yêu

Yêu, là chết ở trong lòng một ít,
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu ?
Cho rất nhiều, song nhận chẳng bao nhiêu,
Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết.

Phút gần gũi cũng như giờ chia biệt,
Tưởng trăng tàn, hoa tạ với hồn tiêu,
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu !
— Yêu, là chết ở trong lòng một ít.

Ho lạc lối giữa ư sau mù mịt
Những người si theo đời, chán yêu ;
Và cảnh đời là sự mặc xù xù
Và tình ái là sợi dây vêu vôi.
Yêu, là chết ở trong lòng một ít.
(Thơ thơ)

*

Hẹn hò

Anh đã nói, từ khi vừa gặp gỡ :
« Anh rất ngoan, anh không dám mong nhiều.
« Em bằng lòng cho anh được phép yêu ;
« Anh sung sướng với chút tình xum ấy. »
Em đáp lại : « Nói gì đau đớn vậy !
« Vừa gặp anh, Em cũng đã mến rồi.
« Em phải đâu là ngọn nước trôi xuôi.
« Chưa hy vọng, sao anh liền thất vọng ? »

Lời nói ấy về sau đem gió sóng,
Cho lòng anh đã định chỉ yêu thôi,
Anh tưởng em là cửa của anh rồi,
Em mắc nợ, anh đòi em cho được.

Dấy, ai bảo em làm anh mơ ước !
 Lúc đầu tiên, anh có mộng gì đâu !
 Tưởng có nhau ai ngờ vẫn xa nhau,
 Em ác quá ! lòng anh như tờ xé...
 (Thơ thơ)

*

Vội vàng

Tặng Vũ đình Liên

Tôi muốn tắt nắng đi
 Cho màu đừng nhạt mất ;
 Tôi muốn buộc gió lại
 Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm, này đây tuần tháng mật,
 Này đây hoa của đồng nội xanh rì,
 Này đây lá của cành tơ phơ phất,
 Của vên anh này đây khúc tình si ;
 Và này đây ánh sáng chớp hàng mi.
 Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa,
 Tháng giêng ngon như một cặp môi gần.
 Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa :
 Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.
 Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,
 Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
 Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
 Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
 Không cho dài thời trẻ của nhân gian,
 Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
 Nếu đến nửa không phải rằng gặp lại !
 Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
 Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời,

Mùi tháng, năm đều rớm vị chia phôi,
 Khắp sông, núi vẫn than thầm tiễn biệt...
 Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
 Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi ?
 Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
 Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa ?

Chẳng bao giờ, ôi ! chẳng bao giờ nữa...
 Mau đi thôi ! mùa chưa ngả chiều hôm,
 Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn,
 Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
 Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
 Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
 Và non nước, và cây, và cỏ rạng.
 Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
 Cho no nê thanh sắc của thời tươi ;
 — Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi ?
 (Thơ thơ)

*

Hư vô

Nhưng mà tôi sẽ chết, than ôi !
 Tôi kẻ đưa rằm bầu mặt trời,
 Kẻ đứng trái tim trên màu đất
 Hai tay chín mộng bám vào đời.

Kẻ uống tình yêu đập cả môi,
 Nhưng mà tôi sẽ chết ! than ôi !
 Tóc người mai một không đen nữa,
 Tuổi trẻ khô đi, mặt xấu rồi.

Già nua đã bỏ sẵn hai tay,
 Hôm ấy ta trông gương ánh ngay.

Bệnh hoạn căn xương như rắn rúc,
Ta ngồi gập lưng nhớ hôm nay.

Chóng chóng ngày thơ vụt đến xuân,
Mau mau ngày mạnh yếu phai dần;
Ngày già với vãi mang sương đến,
Tuổi chết rồi đây! bóng lụi chân.

Đêm kia, ta thức một mình đau
Nghe tiếng giờ đi, nào dạ sầu.
Bạn ở bên mình duy ngọn nhỏ
Còn đèn chống chọi với đêm thâu.

Tôi run như lá, tái như đông,
Trán chảy mồ hôi, mắt lệ phồng;
Năm đấy, tháng rồi, tôi đã đến
Trước bờ lạnh lẽo của Hư-không.

(Gửi hương cho gió)

Tặng thơ

Đây đây thơ e ấp đã lâu rồi
Chìm trong cỏ một vườn hoa bỏ vắng.
Lòng tôi đó, một vườn hoa cháy nắng,
Xin lòng người mở cửa ngó lòng tôi.

Tự ngàn xưa người ta héo, than ôi!
Vì mang phải những sắc lòng tươi quá.
Tôi không biết, không biết gì nữa cả,
Chỉ yêu nhiều là tôi biết mà thôi.

Hãy để yên tôi dẹt thắm tên người
Ai lý luận với ân tình cho đáng.
Trời reo nắng thì chim reo tiếng sáng,
Xuân có hồng thì tôi có tình tôi.

Tiếc nhau chi, mai mối đã xa rồi
Xa là chết, hãy tặng tình lúc sống
Chớ chia rẽ — để gì ta gặp mộng!
Những dòng đời muôn kiếp đã chia trôi.

Chính hôm nay gió đại tới chân đồi,
Cây không hẹn đề ngày mai sẽ mát.
Trời đã thắm, lẽ đâu vườn cứ nhạt?
Đẩn đó gì cho lỡ mộng song đôi!

Tôi gửi lòng tôi, tôi gửi hồn tôi,
Không giấu diếm, như một con đường thẳng.
Lá hơi úa, và mùi hoa hơi đắng,
Đây đây thơ tôi đã rút vì người.

(Gửi hương cho gió)

Kỷ niệm

Tặng Ngô-Nhật-Quang

Ôi! ngăn ngủ là những giờ hợp mặt!
Ôi! vội vàng là những lúc trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều?
Em hờ hững để cho lòng anh lạnh.

Em cố nhớ một buổi chiều yên tĩnh,
Chúng ta chìm trong một biển ái ân.
Chúng ta say trong chén rượu tuyệt trần,
Mà tình ái rót đầy dâng bạn mới.
Anh gọi nhỏ kẻ tai em: « Em hơi l!»
Trên tay anh, em bèn viết: « Anh ơi!»
Rồi ngó mê nhau, ta mím mắt cười
Và lặng lẽ thấy lòng cao chín bề.

Không cần nói. Trái tim đang mở hé,
 Hoa muôn năm nghe nở tiếng thần tiên.
 Trái tim ngừng trong một lúc vô biên :
 Thời gian hết đất trời không có nữa...

Em lúc ấy nhìn em như lệ ứa,
 Em ái như trong gió có mùi hương.
 Trong mắt em anh tưởng thấy thiên đường.
 Ôi hạnh phúc, anh gục đầu nhắm mắt...

Sao ngắn ngủi là những giờ hợp mặt ?
 Sao vội vàng là những phút trao yêu ?
 Vừa nắng mai, sao lại đến sương chiều !
 Em chờ hờn chờ cho lòng anh lạnh.

(Gửi hương cho gió)

*

Hết ngày hết tháng

Hết ngày, hết tháng, hết ! em ôi !
 Kính hãi không gian quặn tiếng còi.
 Ánh ngóng tìm em, tuy thấy đó,
 Sắp xa thôi cũng tựa xa rồi !

Đầu nghiêng, môi giương, mắt mơn đà,
 Chân luyến bên chân, thế nghĩa là...
 Ôi những bàn tay không dứt được
 Ôi lời căn thấp giọng hò ba !

Khắc giờ tàn lụn, dạ chon von,
 Không dám nhìn xa sắc núi non ;
 — Hãy nhớ ngoảnh đầu khi khuất hẳn
 Cho anh ước vọng vẫn đang còn.

Đêm qua mưa gió lạnh lùng trời,
 Anh ở, em đi, lạnh lẽo người.
 Còi thét như gươm, tay hoảng đứt,
 Khói đùn mây bạc, lệ lên người !

Em đi : mưa phủ, khuất ân tình,
 Anh ở : trời tan trên mắt anh.
 Vừa đó nhìn nhau, nay tưởng ngóng
 Không gian ở giữa cách hai mình.

Chiều góa không em lạnh lẽo sao !
 Một mình anh lạc dưới thu cao
 Sắc trời : sương đọng, non : mây tỏa
 Không biết lòng đi đến chốn nào...

(Gửi hương cho gió)

*

Muộn màng

Anh biết yêu em đã muộn màng,
 Nhưng mà ai cưỡng được tình thương !
 Ngậm ngùi tặng trái tim lưu lạc,
 Anh chỉ xin về một chút hương.

Một chút hương phai của ái tình
 Mà em không thể gửi cùng anh ;
 Đề lòng ướp với tình phai ấy,
 Anh tưởng từ đây bớt một mình.

Mắt ướt trông nhau lệ muốn tuôn,
 Cượng cười anh phải khóc thầm luôn ;
 Em là người của ai ai đấy,
 Lưu luyến chi anh đề sót buồn.

Dầu chiếm tay em, anh vẫn hay
 Rằng anh chỉ nắm cánh chim bay ;
 Bao giờ có được người yêu dấu !
 Chết chửa trong lòng vạn đắng cay.

Anh chỉ là con chim bơ vơ
 Lạnh lùng bay giữa gió, sương, mưa.
 Qua gần tổ ấm đôi chim bạn,
 Bỗng thấy lòng cuồng yêu ngàn ngơ.

Yêu ngàn ngơ rồi đau xót xa,
 Số anh là khổ, phận anh là
 Suốt đời nuốt lệ vào trong ngực,
 Dem ái tình dâng kẻ phụ ta.

Chưa đi mà đã cách xa nhau,
 Lúc biệt ly rồi xa đến đâu ?
 Thôi hãy để anh đi hốt hoảng,
 Gấp đem thương nhớ khuất mây mù.

Thôi hãy để anh đi thất thểu,
 Mặc luồng gió lạnh, mặc mưa to
 Đánh vào thân thể run như sậy.
 — Tôi chẳng cần ai thương hại cho.
 (Thơ thơ)

Trăng

Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá,
 Ánh sáng tuôn đầy các lối đi.
 Tôi với người yêu qua nhè nhẹ...
 Im lìm, không dám nói năng chi.

Bâng khuâng chân tiếc giậm lên vầng,
 Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang,
 Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá,
 Và làm sai lỡ nhịp trăng đang.

Dịu dàng dần những ánh tơ xanh
 Cho gió du dương điệu múa càn ;
 Cho gió đượm buồn, thôi náo động
 Linh hồn yêu điệu của đêm thanh:

Chúng tôi lặng lẽ bước trong thơ,
 Lạc giữa niềm êm chẳng bến bờ.
 Trắng sáng, trắng xa, trắng rộng quá !
 Hai người, nhưng chẳng bớt bơ vơ.
 (Thơ thơ)

*

Phải nói

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ ?
 Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
 Anh biết rồi, em đã nói em yêu ;
 Sào vẫn muốn nhắc một lời đã cũ ?

— Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
 Nếu em yêu mà chỉ để trong lòng ;
 Không tỏ hay, yêu miễn cũng là không,
 Và sắc đẹp chỉ làm bằng cầm thạch.

Anh thêm muốn vô biên và tuyệt đích
 Em biết không ? anh tìm kiếm em hoài.
 Sự thật ngày nay, không thật đến ngày mai
 Thì ăn ái có bao giờ lại cũ ?

*Yêu tha thiết, thể vẫn còn chưa đủ,
Phải nói yêu trăm bận đến nghìn lần.
Phải mặn nồng cho mãi mãi đêm xuân,
Đem chim bướm thả trong vườn tình ái.*

*Em phải nói, phải nói, và phải nói :
Bằng lời riêng nơi cuối mắt, đầu mày,
Bằng nét vui, bằng vẻ thẹn chiều say,
Bằng đầu ngả, bằng miệng cười, tay nài.*

*Bằng im lặng, bằng chỉ em có biết !
Cốt nhất là em chứ lạnh như đông,
Chớ thân nhiên bên một kẻ cháy lòng,
Chớ yên ổn như mặt hồ nước ngủ.*

*Yêu tha thiết, thể vẫn còn chưa đủ.
(Thơ thơ)*

*

Chỉ ở lòng ta

*Chỉ là gió nhưng lòng tôi thả bướm
Thêm phất phơ cho hơi thở vừa hiền :
Chỉ là trăng, nhưng tôi thấy thần tiên
Như tuyết diêu : bởi hồn tôi xanh quá.*

*Và người ấy vẫn như bao kẻ lạ
Cũng sắc hương, là lụa, cũng dung nhan :
Chỉ là tình, nhưng tôi rất mê man
Cơm vũ trụ gửi nơi hình cầm thạch.*

*Cuộc đời cũng đều hiu như dặm khách
Mà tình yêu như quán trọ bên đường
Mãi tranh tàn đở rét một đêm sương
Và nước là mắt xoàng đôi phôi nắng.*

*Nhà quê kiềng có đầu cơm gạo trắng
Thân lữ cô đường giận quán tranh nghèo !
Ta chỉ giàu những của sẵn mang theo
Giữa hiu quạnh, được nghỉ nhờ là quý.*

*Thiên đường cũng ở trong rương hành lý.
Muốn say sưa, phải đem sẵn rượu nồng,
Muốn êm đềm, phải có sẵn gối bông
Muốn mơ mộng, phải sẵn trầm, sẵn nhạc.*

*Tôi vẫn biết cuộc đời thường đậm bạc
Nên mang theo từng suất rượu, nguồn tình ;
Đem mến yêu làm cho cảnh thêm xinh,
Cứ phong nhã để cho người bớt tục.*

*Đề lây lửa chuyển những lòng giá đức,
Phải ấm lên vì bắt chước tôi nồng :
Đề bùng tia trong những mắt tẻ đông
Và gọi nhịp khiến hồn lười phải thức :*

*Đề giục tiếng chim của niềm rạo rạo,
Đề thay cánh rụng của nỗi phai tàn,
Đề tươi cười và âu yếm nhân gian.
Tôi có sẵn một mặt trời ở ngực.*

(Gửi hương cho gió)

*

Xuân đầu

(Tặng Hồ cù)

*Trời xanh thế ! hàng cây thơ biết mấy !
Vườn no sao ! đường cỏ mộng bao nhiêu
Khi Phạm-Thái gặp Quỳnh-Như thuở ấy,
Khi chàng Kim vừa thấy được nàng Kiều.*

Hơi năm tháng vội đi làm quá khứ !
 Trở về đây ! và đem trở về đây !
 Rượu nơi mắt với khi nhìn ước thử
 Gắm trong lòng và khi đứng chờ ngày.

Và nhạc phẫn dưới chân mừng sánh bước,
 Và tơ giảng trong lời nhỏ khơi ngời,
 Tà áo mới cũng say mùi gió nước,
 Rạng mi dài sao động ánh dương vui.

Thiên liêng quá, những chiều không dám nói,
 Những tay e, những đầu ngượng cúi mau,
 Chim giữa nắng sao mà kêu đến chói !
 Ôi vô cùng trong một phút nhìn nhau !

Cho ta xin, cho ta xin sắc đỏ,
 Xin màu xanh vẽ tô lại khung đời...
 Trời ơi, trời ơi, đâu rồi tuổi nhỏ ?
 Hôm xưa đâu rồi, trời ơi ! trời ơi !
 (Gửi hương cho gió)

*

Ý thoáng

Ý tôi là những cảnh trình nữ
 Trong cỏ e dè lá hồ người.
 Khép nép ngoài sương hoa mắc cỡ
 Run run đây nhỏ thẹn tay người.

Du dương như những gái thời xưa
 Động bóng chàng trai vội trốn ngườ
 Ai ngờ sau màn đang thấp thoáng
 Duyên thăm se sẽ mất len đưa.

Hơn gió thay hơi, nước chuyền màu
 Ý tôi là những thoáng qua mau :
 Sao xuyên trời mộng mong manh sáng
 Mặt ngằn nhìn cao vờ vẫn thu.

Mùa xuân bay lượn bướm như mơ
 Cánh đẹp bên hoa vừa hé hờ,
 Vồn vã đưa tay : đâu nữa bướm ?
 Cánh vàng rơi hạt phấn lơ thơ.

(Gửi hương cho gió)

*

Giã từ thân thể

Giã từ thân thể muôn yêu dấu !
 Người sẽ về tay ai, biết đâu !
 Chớ mộng cánh tay cành chuối ngọc,
 Mơ chi con mắt lặng gieo sầu.

Thôi nhé, từ đây thôi bẽn lươg,
 Bên nhà rào giậu chốn yêu đương.
 Thôi nhé, lòng ơi, thôi hết nhé,
 Hết mà ! ly biệt giữa tình thương.

Người sẽ nằm êm không nhớ tôi,
 Đêm đêm hoa biếc nở đôi hồi
 Trong màn hoan lạc — tôi mơ thức
 Ở phía trời này, không một ai.

Nhớ, nhớ làm chi ! xin ngủ yên !
 Cho tôi tất cả gánh thương phiền
 Kho sâu không muốn chia đôi nữa,
 Tôi giữ mình tôi — em cứ quên.

*Giã từ thân thể, thôi từ già !
 Ly biệt linh hồn, đã biệt ly !
 Trên giấy này đây hôn cuối chót
 Nhận chẳng, môi lạnh, tiễn tình đi ?*
 (Gửi hương cho gió)

*

Xuân rụng

*Sắc tàn, hương nhạt, mùa xuân rụng !
 Những mặt hồng chưa rã hết cười
 Đờ lấy dài xiêu, nung lấy nhị,
 Hồn ơi, phong cảnh cũng là người !*

*Duyên mỏng bay theo đờ sắc buồn,
 Cho mình hoa rụng cứ xinh luôn.
 Phút giây hóa bướm lìa cây đạo,
 Đến đất không nghe một tiếng hồn.*

*Gió tuy nhiều nhều chỉ đưa hơi,
 Sương dẫu chưa buông lệ ám trời ;
 Nhưng bóng chiều mau sa nặng lắm,
 Mà hoa thì nhẹ : cánh rơi... rơi...*

*Trên đồng lòng lẻo khỏi giờ cơm,
 Ấy lúc sao êm hiện mấy chòm ;
 Hồn chết thướt tha nương bóng héo,
 Bắt đầu đi nhặt những hồn thơm.*
 (Gửi hương cho gió)

*

Nguyệt cảm

*Trăng nhập vào đây cung nguyệt lạnh,
 Trăng thương, trăng nhớ, hơi trăng ngần !
 Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm !
 Mỗi giọt sương tàn như lệ ngân.*

*Mây vắng trời trong, đêm thủy tinh.
 Linh lung bóng sáng bóng rung mình,
 Vì nghe nương tử trong câu hát
 Đã chết đêm rằm theo nước xanh.*

*Thu lạnh, càng thêm nguyệt tỏ ngời ;
 Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi...
 Long lanh tiếng sỏi vang vang hận ;
 Trăng nhớ Tầm-dương, nhạc nhớ người.*

*Bồn bề ánh nhạc huyền pha lẽ ;
 Chiếc đảo hồn tôi rộn hồn bề...
 Sương bạc làm thình, khuya nín thở
 Nghe sâu âm nhạc đến sao Khuê*
 (Gửi hương cho gió)

*

Giục già

*Mau với chứ, vội vàng lên với chứ !
 Em, em ơi, tình non đã già rồi.
 Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi,
 Mau với chứ ! thời gian không đứng đợi.
 Tình thời gió, màu yêu lên phấp phới ;
 Nhưng đôi ngày, tình mới đã thành xưa.
 Năng mọc chưa tin, hoa rụng không ngờ
 Tình yêu đến, tình yêu đi, ai biết !*

Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt :
 Những vườn xưa, nay đoạn tuyệt dấu hài ;
 Cấp đi em, anh rất sợ ngày mai ;
 Đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn.

Vừa xích gối chần, mộng vàng tan biến,
 Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành,
 Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh,
 Quay mặt lại: cả lâu chiều đã vỡ,
 Vì chút mây đi, theo làn vút gió
 Biết thế nào mà chạm rã em ơi ?
 Sớm nay, sương xê xích cả chân trời,
 Giục hồng nhan thiên di về cõi bắc ;
 Ai nói trước lòng anh không phản trắc.
 Mà lòng em sao lại chắc trơ trơ ?
 — Hái một mùa hoa lá thuở măng tơ,
 Đốt muôn nến sánh mặt trời chói lọi :
 Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối
 Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.
 Em vui đi, răng nở ánh trắng rằm ;
 Anh hút nhụy của mỗi giờ tình tự.
 Mau với chứ ! vội vàng lên với chứ !
 Em, em ơi ! tình non sắp già rồi...
 (Gửi hương cho gió)

Đây mùa thu tới

Tặng Nhất-Linh

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
 Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng ;
 Đây mùa thu tới — mùa thu tới,
 Với áo mờ phai dệt lá vàng.

Hơn một loài hoa đã rụng cành,
 Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh ;
 Những luồng run rẩy rung rinh lá...
 Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.

Thình thoảng nàng trắng tự ngàn xưa...
 Nón xa khởi sự nhạt sương mờ...
 Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
 Đã vắng người sang những chuyến đò...

Mây vẫn từng không, chim bay đi.
 Khí trời u uất hận chia ly.
 Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói,
 Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì ?

(hơ thơ)

Lời kỹ nữ

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa :
 Vội vàng chi, trăng sáng quá, khách ơi !
 Đêm nay rằm : yến tiệc sáng trên trời
 Khách không ở, lòng em cô độc quá.
 Khách ngồi lại cùng em ! đây gối là
 Tay em đây mời khách ngả đầu say,
 Đây rượu nồng. Và hồn của em đây
 Em cung kính đặt dưới chân hoàng tử.
 Chớ đập hồn em !

Trăng từ viễn xứ

Di khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn ;
 Gió theo trăng từ biên thới qua non ;
 Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn.
 Lòng kỹ nữ cũng sầu như biển lớn,

Chớ đề riêng em phải gấp lòng em ;
 Tay ái ân du khách hãy làm rên,
 Tóc xanh tốt em xin nguyện dệt võng.
 Đây hồ hồn em triển miên trên sóng
 Trôi phiêu lưu không vọng bến hay gành,
 Vì mình em không được quần chân anh
 Tóc không phải những dây tình vướng víu.
 Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo.
 Trời đầy trắng lạnh lẽo suốt xương da.
 Người giai nhân : bến đợi dưới cây già
 Tình du khách : thuyền qua không buộc chặt.

*

Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt.
 Cuộc yêu dương gay gắt vị làng chơi.
 Người viên du lòng bận nhớ xa khơi
 Gờ tay vướng đề theo lời gió nước.
 Xao xác tiếng gà. Trắng ngà lạnh buốt.
 Mắt run mờ, kỹ nữ thấy sông trôi
 Du khách đi.

— Du khách đã đi rồi !
 (Ngày nay)

*

Chiều đợi chờ

Hôm nay chiều đợi chờ
 Nắng nhỏ cảnh vương vấn
 Sương hồng cây ước mơ
 Em đến ! lòng van khẩn.

Chân thơm mang gió lại
 Tay đẹp ngỡ ngàn chi

Ngoảnh đầu che sắc thẹn
 Nghiêng đầu ôm bóng mi.

Lòng tôi rung động như

Hoa hồng trong cốc nước.
 Chim cao êm ái vẽ
 Đêm ngái triển miên bước.

Ai đề bàn tay ngọc
 Run run hoa lá gần
 Thoảng màu đôi mắt lọc
 Bên lòng vang gió ngân.

Cho lòng xin chút hương
 Cho lòng xin chút lửa
 Cho lòng xin chút thương
 Cho lòng xin chút nữa...

(Gửi hương cho gió)

*

Nhị hồ

Tặng Thạch-Lam

Trăng vừa đủ sáng đề gây mơ.
 Gió nhịp theo đêm, không vội vàng ;
 Khí trời quanh tôi làm bằng tơ.
 Khí trời quanh tôi làm bằng thơ

Cây cỏ bình yên : khuya tình tịch.
 Bể dâu lên khúc Lạc-âm-thiếu...
 Nhị hồ đề bốc niềm cô tịch.
 Không khóc, nhưng mà buồn hiu hiu...

Điều ngã sang bài Mạnh-Lệ-Quân,
Thu gấm xa vắng tự muôn đời.
Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...

Tiếng đàn thầm dịu dẫn tôi đi,
Qua những sân cung rộng hải hồ.
Có phải A-phòng hay Cô-tô ?
Là liễu dài như một nét mi.

... Và nàng Long-Ngọc lấy Tiêu-lang,
Cười hạc một đêm bay lên trời.
Vua Trần Hậu-chúa ngó trăng vàng.
Khúc Hậu-dĩnh-hoa đương lên khơi.

Linh hồn lưu giữa bề du dương...
Tôi thấy xiêm nghè nổi gió lửa :
Những nàng cung nữ ước mơ vua,
Không biết bao giờ nguôi nhớ thương.

Tôi yêu Bao-Tự mặt sầu bi.
Tôi mê Ly-Cơ hình nhịp nhàn.
Tôi tưởng tôi là Đường Minh-hoàng,
Trong cung nhớ nàng Dương Quý-phi.

(Thơ thơ)

*

Viễn khách

Tặng Nguyễn Nhược Pháp

Dương lúc hoàng hôn xuống,
Là giờ viễn khách đi
Nước dướm màu ly biệt,
Trời vương hương biệt ly.

Mây lạc hình xa xôi ;
Gió than niềm trách móc.
Mây ôi và gió ôi !
Chớ nên làm họ khóc.

Mắt ghen nhìn thấu dạ ;
Môi khô hết nín lời...
Chân đời tay muợn rã...
Kẻ khuất... kẻ trông vơi...

Hôm nào như hôm qua
Má kẻ trên gối sách ?
Anh đi, đường có hoa...
Tôi nằm trong tuổi lạnh.

Buổi chiều ra cửa sổ ;
Bóng chụp cả trời tôi !
— Ôm mặt khóc rưng rức ;
Ra đi là hết rồi.

(Thơ thơ)

*

Một tình yêu

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Dem cho em kèm với một lá thư.
Em không lấy là tình anh đã mất,
Tình đã cho không lấy lại bao giờ.

Thơ thì mỏng như suốt đời mộng ảo,
Tình thì buồn như tất cả chia ly,
Xếp khuôn giấy đề hoài trong túi áo.
Mãi ấm lần mới gấp lại đưa đi.

Em xé như lòng non cùng giấy mới,
Mây dần trôi hôm ấy phủ sơn khê
Thôi thôi nhé! hoa đã sâu dưới đất.
Cười trên cành sao được nữa em ơi!

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,
Đem cho em là đã mất đi rồi!

*

Vì sao

Tặng Đoàn phú Tứ

Bữa trước, riêng hai dưới ánh đào,
Nhìn tôi cô muốn hỏi « vì sao? »
Khi tôi đến kiếm trên môi đẹp
Một thoáng cười yêu thỏa khát khao.

— Vì sao gặp mặt buổi đầu tiên,
Tôi đã đầy thân giữa xứ phiên-
Không thể vô tình qua trước cửa,
Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên? —

Ai đem phân chất một mùi hương
Hay bán cầm ca! Tôi chỉ thương,
Chỉ lặng chuỗi theo dòng cảm xúc,
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương.

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu!
Cố nghĩa gì đâu, một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt,
Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu hiu...

Cô hay là nơi mấy khóm dừa
Đắm chân trong nước, đứng say sưa,
Đề tôi là kẻ qua sa mạc
Tạm lánh hè gay; — thế cũng vừa.

Rồi một ngày mai tôi sẽ đi.
Vì sao, ai nữ hỏi làm chi!
Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá,
Chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì.

(Thơ thơ)

*

Vô biên

Tặng Hoàng-Đạo

Như kẻ hành nhân quáng nắng thiêu,
Ta cần uống ở suối thương yêu;
Hãy tuôn âu yếm, lừa mơn trớn,
Sống mất, lời môi, nhiều — thật nhiều!
Chớ nên tiết kiệm, hỡi nàng tiên!
Ta được em chẳng, lại mất liền:
Với bạn ân tình hay với cảnh,
Nơi nào ta cũng kiếm Vô-biên.
Nhưng phen reo hót, những cơn say,
Nhưng lúc mây đen ám mặt mây,
Là lúc lời xa muôn thế giới
Đến chồn trong dạ cánh chim bay...
Trời cao treu như chén xanh êm;
Biên vắng không nguôi nỗi khát thèm
Nên lúc môi ta kề miệng thắm,
Trời ơi, ta muốn uống hồn em!

(Thơ thơ)

*

Giới thiệu

Tặng Tú-Mỡ

Xin đừng tìm biết rõ chàng ta,
— Nhân loại xem gần vẫn xấu xa —
Có đến mà yêu thì hãy đến
Xem đầy mây gợn, mất mây qua...

Giữa người, anh rón giấu tên đi;
Thi sĩ, thưa cô, có quý gì!
Huống nữa người ta đều tự ái;
Bao giờ quen thuộc cũng khinh khi.

Hãy biết rằng anh lúc ở trường
Rất tồi toán pháp, khá văn chương.
Chàng trai đi học nghe chim giảng,
Không thuộc bài đâu; ăv sự thường.

Hết nợ thi rồi, đến nợ 'hi,
Than ôi khổ quá! học làm gì
Những chồng sách nặng khô như đá!
Ruộng gió đồng trăng anh ấy đi...

Nghe nói tình yêu tưởng trái ngon;
Cho lòng, không nghĩ mất hay còn.
Tay trầy gai góc, chân đau sỏi,
Anh bám, không thôi bám tuổi tròn.

Bạ kẻ nào đâu anh cũng mê,
Chân theo xa với, trí theo kẻ.
Si tình lắm đấy, — nhưng đôi lúc
Có gửi tình đi, chẳng có về.

Quá thực thà nên hóa đại khờ,
Bất đầu người chỉ biết yêu lo
Nỗi đời cay cực đang giờ vượt,
Cơm áo không đùa với khách thơ.

Nhưng thoát sao ra lối hồ hùm
Nuốt đời bao kẻ hái vắn thơm!
— Lần này lại sắp đi thi nữa:
Chắc hổng mười phân; khẩn nguyện giùm!
(Thơ thơ)

*

Tiếng gió

Có nhiều lúc gió kêu thê thiết quá;
Như gió đau một nỗi khổ vô hình,
Như bao điều áo não của nhân sinh
Đã in vết ở nơi hún của gió.
Gió vừa chạy, vừa rên, vừa tắt thở,
Đem trái tim làm uất cả không gian,
Gọi bóng hình những thân thề cơ hàn,
Với môi tím, với cảnh nghèo vạc mặt.

Trong khung xám của mùa đông băng sắt,
Gió qua rồi còn lưu lại tiếng ngân:
Cây bên đường, trụ lá, đứng tần ngần,
Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái;
Và giữa vườn im, hoa rung sợ hãi,
Bao nỗi pha phôi, khô héo, rụng rời;
Và mưa kia là nước mắt gió rơi,
Và sương ấy là mồ hôi gió rớt
Trong lúc vội vàng, trên cánh thưa thớt.

Ấy nỗi buồn kêu xé của ngày qua,
 Hay lời than rên rĩ của đêm xa ;
 Ấy là tiếng những âm binh tan tác.
 Hay là giọng những vong hồn lưu lạc ?
 — Hỡi gió mờ ! người chứa cả mùa đông
 Trong phôi của người u uất vô cùng.

(Thơ thơ)

Gửi hương cho gió

Biết bao hoa đẹp trong rừng thắm
 Dem gửi hương cho gió phụ phàng !
 Mất một đời thơm trong kẽ núi,
 Không người du tử đến nhăm hương !
 Hoa ngữ đem hương gửi gió kiêu,
 Là truyền tin thắm mọi tình yêu ;
 Song le hoa đợi càng thêm tủi.
 Gió mặc hồn hương nhạt với chiều.
 Tàn mác ngàn phương lạc gió câm
 Dưới rừng hương đẹp chẳng tri âm ;
 Trên rừng hoa đẹp rơi trên đá,
 Lặng lẽ hoàng hôn phủ trước thềm.
 Tình yêu muôn thuở vẫn là hương,
 Biết mấy lòng thơm mở giữa đường ;
 Đã mất tình yêu trong gió rui,
 Không người thấu rõ đến nguồn thương !
 Thiên hạ vô tình nhận ước mơ,
 Nhận rồi không hiểu mộng hay thơ...
 Người si muốn kiếp là hoa núi
 Ưống nhụy lòng tươi tặng khách hờ.

Đẹp

Mai yếu đuối, sao bằng thông mạnh mẽ
 Đáng yêu kiều, sao bằng vẻ hùng anh
 Những chàng trai đương sức lực tươi xanh
 Bước vạm vỡ như là đi chinh phục.

Em đẹp khi em phồng nét ngực
 Hít không gian và ngó thẳng trời xa,
 Khi cánh tay đang ôm cả sơn hà
 Chân vút thẳng sắp lên đường vượt trái.

Em đẹp quá khi mây em nhú lại
 Cặp mày xanh như rừng biếc chen cây
 Em thanh thoi như buổi sáng đầu ngày
 Em mạnh mẽ như buổi chiều giữa hạ.

Mười chín tuổi ! mặt trời đang óng ả
 Anh sáng ca, lạnh lạnh tiếng đời ngân ;
 Bông hạnh cười : mười chín tuổi thanh tân
 Gánh nhẹ nhõm trên thân hình măng mọc !

Mười chín tuổi, hỡi những nàng má ngọc
 Riu rít chim, là tuổi ước mơ hoa !
 Hỡi chàng trai kiêu diễm mãi vui ca
 Mười chín tuổi ! Chẳng hai lần hoa nở !
 (Gửi hương cho gió)

*

Thanh niên

Thanh niên, người đang ở cùng ta
 Rộn tiếng mưa, và thay đổi cười hoa
 Người riu rít như một vùng chim núi
 Người xôn xao như một vạt cây rừng

Nao lòng ta bằng muôn cánh yêu đương
 Làm rộn ngợp như phất cờ trẻ mạnh
 Ở trong máu thấm vì xuân rộn ánh
 Tuổi người đi róc rách như giọng hồng vàng
 Xui chân vồng thành những bước nghênh ngang
 Và gót nhíp, theo một lời hứa hẹn
 Miệng thời sáo, mây nghiêng đưa mắt bén
 Ta liếc đời bằng những khoé ham mê
 Người treo thêm, người mở nhạc tung huê
 Và ta đóng lại những vòng tay thật chặt.

Thế mà cũng có một ngày khe khát
 Ta ở đây mà người bỏ người đi
 Ôi Thanh-niên : người mang hũ xuân thì
 Hình ngực nở, nụ cười tươi, màu tóc lóng
 Già sẽ đến, giờ tay xua ánh sáng
 Đuôi bướm chim, làm sợ cả hoa hương
 Và dần dà càng rõ rệt bộ xương
 Mà bạn hữu sẽ đặt nằm dưới đất,
 Không có người, thôi cái gì cũng mất :
 Tài năng chi, danh vọng để làm chi
 Kề chi tiền với một kẻ mê si
 Chỉ thấy nghĩa trong Ái-tình vĩnh viễn
 Chiều năm tháng vội đưa ta tới bến
 Thuyền mộng hoa không cho kẻ tàn xuân
 Hồ thần tiên rầu rĩ bóng tà huân
 Ta đau đón bước lên bờ thực sự
 Cô đơn quá, bởi không còn người nữa !

Người đi rồi, thôi khổ sở biết bao nhiêu !
 Thấy sao đành sắc lợt với hình xiêu
 Chịu sao nỗi với ngày giờ lạnh lẽo
 Thời gian rút từng giọt buồn khô héo

Sự sống đi như hương bỏ hoa chiều
 Ngục đời người không có một trời yêu.

Và anh yển chẳng thăm vườn nhật tẻ...
 Nhìn tuổi trẻ cười ta xưa đã trẻ
 Họ được yêu mà ta chỉ được thương :
 Ta nài tình mà giá ngắt vì sương
 Cửa lạnh đạo, thôi khắc nào đã chết
 Người đã mất, thôi cái gì cũng hết...
 Người đương ở cùng ta, ôi Thanh-niên !
 Ta ôm choàng, ôm riết bái thần tiên
 Ta ôm bó, cánh tay ta làm rắn
 Làm dây da quấn quít cả mình xuân
 Không muốn đi, mãi mãi ở vườn trần
 Chân hút rễ để hút mần dưới đất
 Thanh niên hỡi ! lòng người thom quá mất !
 Ta uống mê vào hơi thở của người
 Ta bầu rỗng vào da thịt của đời
 Ngoài sự sống để làm êm đôi khát
 Muôn nỗi ấm, với ngàn muôn nỗi mát
 Ta đều ăn, nhắm nhía rất ngon lành
 Ngực thở trời, mình hút nắng tươi xanh
 Ta góp hết những vòng hoa mới lạ
 Người đang ở ! Ta vội vàng dư quá
 Sống toàn tim, toàn trí, toàn hồn !
 Sống toàn thân ! và thức nhọn giác quan
 Và thức cả trong giấc nồng phải ngủ
 Sống, tất cả sống, chẳng bao giờ đủ
 Chắc chen kho mộng chắc với tình bền
 Để đến ngày Thanh-niên vội lên yên
 Nghe nhạc vàng, còn tưởng mãi Thanh-niên !

(Gửi hương cho gió)

Những kẻ đợi chờ

Hỡi các anh đi đáng hững hờ,
Đầu cao, tóc ngược, mắt theo mơ,
Đề dành một phút thương ai với
Ôi biết bao nhiêu kẻ đợi chờ.

Họ chưa hề đẹp ; lúc xuân sang
Dem sắc, dem duyên diễm mọi nàng,
Đôi chút hồng đào lên má nở,
Rồi thôi ; — họ chẳng dám nhìn gương...

Son phấn bao giờ đủ tốt tươi
Sắc màu đẹp lắm : áo hơn người.
Thư tình không lạc trong tay mới
Đã uân thêu thùa, kim chỉ ơi !

Mỗi ngày trông những thiếu niên qua,
Gót vịn kêu nhanh trước cửa nhà,
Họ chưa nhớ thương và mới tới
Ấy là sa mạc của buồng hoa...

Mùa đông trên gối rét tê bông ;
Máu giữa lòng đơn uổng ấm nồng ;
Hồn ước chung đôi ; thân lạnh lẽ
Vào nằm chia lạnh với chăn không.

Họ nói : thôi, mong gặp gỡ gì !
Xuân mình tất cả đã trôi đi...
— Thế rồi họ khóc không nghe tiếng,
Trong lúc trắng tàn bọt gió khuya.

(Ngày nay, số 153, 18-3-1939)

*

Buồn trăng

Gió sáng bay về, thi sĩ nhớ,
Thương ai không biết, đứng buồn trăng ;
Huy hoàng trắng rộng, nguy nga gió,
Xanh biết trời cao, bạt đất bằng.

Mây trắng ngang hàng tự thuở xưa,
Bao giờ viễn vọng đến bây giờ...
Sao vàng lẻ một, trắng riêng chiếc ;
Đêm ngọc tề ngời men với tơ...

Chỉ biển trời xanh, chẳng bến trời,
Mất tìm thêm rộn ánh khôi vơi.
Trăng ngà lặn lẻ như bông tuyết,
Trong suốt không gian tịch mịch đời.

Gió nọ mà bay lên nguyệt kia,
Thêm đem sương lạnh xuống đầm đìa.
Ngàng đầu ngấm mãi chưa xong nhớ,
Hoa buri thơm rồi : đêm đã khuya.
(Ngày nay, số 155, 1-4-1939)

*

Tình trai

Tôi nhớ Rimbaud với Verlaine,
Hai chàng thi sĩ choáng hơi men,
Say thơ xa lạ, mê tình bạn,
Khinh rẻ khuôn mồn, bỏ lối quen.

Những bước song song xéo dặm trường,
Đôi hồn tươi đậm ngát hoa hương,
Họ đi, tay yếu trong tay mạnh,
Nghe hát ân tình giữa gió sương.

Kề chi chuyện trước với ngày sau ;
 Quên ngó môi son với áo màu ;
 Thây kệ thiên đường và địa ngục !
 Không hề mặc cả, họ yêu nhau.

(Thơ thơ)

*

Ý thu

Tặng Nguyễn Lương Ngọc

Những chút hồn buồn trong lá rụng
 Bị nhàu ai tưởng dưới trăm chân.
 Bóng hoa rớt cánh, rơi không tiếng ;
 Chẳng hái mà hoa cũng hết dần.

Dưới gốc, nào đâu thấy xác ve,
 Thế mà ve đã tắt theo hè.
 Chắc rằng gió cũng đau thương chứ ;
 Gió vờ ngoài kia, thu có nghe ?

Hôm nay tôi đã chết trong người
 Xưa hẹn nghìn năm yêu mến tôi ;
 Với bóng hình xưa, tấm tiếng cũ,
 Cách xa chôn hết nhớ thương rồi.

Yên vui xây dựng bởi người quên.
 Muốn bước trong đời, phải giậm trên
 Muôn tiếng kêu than thăm lặng lặng.
 Nhưng hoa có thể cứ lâu bền.

Ờ nhỉ ! sao hoa lại phải rơi ?
 Đã xa, sao lại hứa yêu hoài ?
 Thực là dị quá. — Mà tôi nữa !
 Sao nghĩ làm chi chuyện nhạt phai ?

(Thơ thơ)

*

Lạc quan

Vườn cười bằng bướm, hót bằng chim ;
 Dưới nhánh, không còn một chút đêm ;
 Những tiếng tung hô bằng ánh sáng
 Ca đời hưng phục trẻ trung thêm.

Gió qua, như một khách thừa lương,
 Lay nắn trên mình lá loáng sương,
 Hoa cúc đường như thôi ăn đặt,
 Hoa hồng có vẻ bận soi gương.

Vàng tươi, thược được cánh hơi xòa ;
 Ưng rặng, phù dung nghiêng mặt hoa ;
 Nhánh vút làm cho lan chaoáng ngọc ;
 Lòng trinh giữ lại nửa bông trà.

Hình eo, dáng lá, sắc xinh xinh
 Phơi phới cùng nhau thở thái bình
 Của nỗi yêu trộm không giới hạn
 Dịu dàng tỏa xuống tự trời xanh.

Hạnh phúc vờn trong buổi sớm mai,
 Vừa tầm với bắt của tay người ;
 Ái tình đem máu lên hoa diện :
 — Thi sĩ đi đâu cũng thấy cười.

(Thơ thơ)

*

Chiều

Tặng Nguyễn Khắc Hiếu

Hôm nay, trời nhẹ lên cao,
 Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn...
 Lá hồng rơi lặng ngổ (thuôn,
 Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương.

Phất phơ hồn của bóng hường,
 Trong hơi phiêu bạc còn vương máu hồng.
 Nghe chùng gió ý qua sông,
 E bên lau lách thuyền không vắng bờ.
 Không gian như có dây tơ,
 Bước đi sẽ đứt, động hồ se tiêu.
 Êm êm chiều ngàn ngơ chiều,
 Lòng không sao cả, hiu hiu khe buồn...
 (Thơ thơ)

*

Bài thơ tuổi nhỏ

Giờ tay muốn ôm cả trái đất;
 Ghì trước trái tim, ghì trước ngực,
 Cho đầy trước mặt khoảng cô đơn
 Bao la muôn trời, sâu vạn vực.
 Làm sao sống được mà không yêu,
 Không nhớ, không thương một kẻ nào?
 Hãy đốt đời ta muôn thứ lửa!
 Cho bùng tia mắt độ tia sao!
 (Qui-nhơn 1933, trích Thơ thơ)

*

Giờ tàn

Khi mai dậy sớm, trời êm ái,
 Cửa sò thênh thang mở gió hờ;
 Hơi mát đưa hòa theo ánh nắng;
 Cảnh gần, chim rộn tiếng đùa nô.

Chủ nhật còn nguyên, còn trọn vẹn;
 Tôi chưa tiêu mất một giờ nào.
 Như đứa trẻ con ôm cái bánh,
 E dè tôi muốn giữ cho lâu.

Nhưng ngày cứ thoát đi từng chút;
 Rồi một trời cao. Nắng cháy tràn.
 Trưa đến: thôi rồi! bình đã vỡ!
 Nửa ngày xinh đẹp đã tiêu tan!

Thong thả chiều vàng thong thả lại...
 Rồi đi... Đêm xám tối dần dần...
 Cứ thế mà bay cho đến hết
 Những ngày, những tháng, những mùa xuân.

Vừa mới khi mai tôi cảm thấy
 Trong tay ôm một bó hoa cười.
 Ngọn gió thời gian không ngớt thổi:
 Giờ tàn như những cánh hoa rơi...
 (Thơ thơ)

*

Biệt ly êm ái

Tặng Nguyễn xuân Khoát

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trăng thâu,
 Sương bám hồn; gió cắn mặt buồn rầu.

Giờ ly biệt cứ đứng gần từng phút.
 Chúng tôi thấy đã xa nhau một chút...

Người lặng im, và tôi nói hăng quơ,
 Chúng tôi ngồi ở giữa một bài thơ.

Một bài thơ mệnh mông như vũ trụ,
 Dầy khói hương xưa, tràn ân ái cũ.

Chúng tôi ngồi, vây phủ bởi trắng sương,
 Tay trong tay, đầu dựa sát bên đầu.

Tình yêu bảo : « Thôi các người đừng khóc,
 Các người sẽ đoàn viên trong mộng ngọc ».

Cứ nhìn nhau rồi lại vẫn nhìn nhau.
 Hạnh phúc ngừng giữa đôi trái tim đau.
 (Thơ thơ)

*

Cặp hài vạn dặm

Nếu ta có cặp hài tiên
 Ta đi khắp xứ, khắp miền, khắp nơi.
 Ta đi, đi tận phương trời,
 Đi cùng phương đất, xa vời ta đi.
 In như chiếc én lưu ly,
 In như chiếc lá hết thù tươi xanh,
 Ta theo gió mạnh, gió nhanh,
 Gió hung dữ, gió sát sanh, gió cuồng !
 Đi say và cứ đi sông,
 Ta đi mau lại hờn luồng gió mau.
 Đi mau ! trốn nét ! trốn màu !
 Trốn hơi ! trốn tiếng ! trốn nhau ! trốn mình !
 (Thơ thơ)

*

Bên ày bên này

Lòng ta trống lăm, lòng ta sụp
 Như túp nhà không bốn vách xiêu ;
 Em chẳng cứu giùm, em bỏ mặc
 Mưa đưa ta đến bến Diu-hiu.

Em ở bên mình ; ta ngó say,
 Song le bên ấy với bên này
 Cũng xa như những bờ xa cách,
 Không có thuyền qua, không cánh bay :

Ta thấy em xinh, khê lắc đầu.
 Bởi vì ta có được em đâu !
 Tay kia sẽ ấp nhiều tay khác,
 Mối ấy vì ai sẽ được màu.

Họ sẽ ôm em với cánh tay ;
 Và em yêu họ đến muôn ngày ;
 Thôi rồi ! em chẳng thờ ơ nữa
 Như đối cùng ta tự bấy nay.

— Như đối cùng ta giữa cảnh mưa
 Mà lòng không hiểu trán bơ vơ,
 Không tặng âu vếm trong câu nói,
 Trong mắt còn nguyên vẻ hững hờ.
 (Thơ thơ)

*

Thờ than

Tôi là một kẻ điên cuồng
 Yêu những ái tình ngây dại.
 Tôi cứ bắt lòng tôi đau đớn mãi,
 Đau vô duyên, đau không đề làm gì.
 Ôi ! tình si
 Không có một giờ yên ổn !

Nếu bỏ được trái lòng cho gió cuốn,
 Dem vứt đi, như là trái chua cay !
 Nếu một chiều có thể rải tung bay
 Tất cả linh hồn thôn thức !

Nhưng mỗi lần đưa tay lên nển ngực,
 Lại nghe tình nhiều hơn số ngón tay
 Với mi kia; mắt nọ, với môi này,
 Với chuỗi tên người liên tiếp...
 Yêu với mến ! mến và yêu ! tiếng điệp
 Của khúc ca nào vừa cất, vừa say ?
 Lòng tôi lạnh lẽo, đêm nay.
 Theo một con đường mấy nẻo.

Và đêm này, lòng tôi lạnh lẽo...
 Như sáng trắng trên mặt nước thu lờ.
 Tôi là một kẻ bơ vơ
 Yêu những ái tình quạnh quẽ.

(Thơ thơ)

*

Ca tụng

Trắng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
 Giơ hai tay mơn trớn vẽ tròn đầy.
 Trắng, hoa vàng lay lắt cạnh bờ mây;
 Trắng, đĩa ngọc giữa mâm trời huyền bí;

Trắng, vú mộng đã muôn đời thi sĩ
 Giơ hai tay mơn trớn vẽ tròn đầy:

Trắng, nguồn sương làm ướt cả Gió hây,
 Trắng, vông rượi khiến Đêm mờ chênh choáng !
 Người ám ảnh hương thơm bằng ánh sáng,
 Ru màu êm, mà gọi thức lòng ngay;
 Trắng, nguồn sương làm ướt cả Gió hây,
 Trắng, vông rượi khiến Đêm mờ chênh choáng !
 Trắng thánh thót, họa đàn tơ lấp lánh,
 Trắng nghiêng nghiêng, tư tưởng chuyện ưu phiền,

Người làm ma, rồi người lại làm tiên;
 Người tạo lập những đền đài mộng thoáng;
 Trắng thánh thót, họa đàn tơ lấp lánh.
 Trắng nghiêng nghiêng, tư tưởng chuyện ưu phiền...
 Người là trắng, hơi trắng đẹp bình yên;
 Hơi trắng đẹp, người là trắng náo nức;
 Người hay khóc, người không cần sự thực,
 Nhớ thương luôn, nên mắt có quầng viền;
 Người là trắng, hơi trắng đẹp bình yên,
 Hơi trắng đẹp, người là trắng náo nức !

Rừng xỏa tóc đề người thành chiếc lược;
 Biển nhờn người thành ức triệu vòng khuyển;
 Gió căng người trên những cánh bướm thuyền;
 Người định nhịp cho sóng triều xuôi ngược;
 Rừng xỏa tóc đề người thành chiếc lược,
 Biển nhờn người thành ức triệu vòng khuyển...
 Trắng của xa xôi, trắng của hào huyền,
 Người vĩnh viễn như lòng trắng ý gió;
 Trắng của mắt, trắng của hồn rạn tỏ,
 (Trắng rất trắng là trắng của tình duyên)
 Trắng của xa xôi, trắng của hào huyền,
 Người vĩnh viễn như lòng trắng ý gió...
 (Thơ thơ)

*

Trở về (I)

Cũng bởi vì tôi nhớ tôi mong
 Một sớm mai hồng, tôi sẽ lên đường trở lại

(1) Đề các bạn ý niệm được sự chuyển hướng tư tưởng của Xuân-Diệu và lối thơ lãng mạn cách mạng như ông Thế-Phong đã chia khuynh hướng thi ca của nhà thơ này trong quyển *Lược sử Văn nghệ Việt-nam*. Chúng tôi xin trích dẫn bài *Trở về* của Xuân-Diệu sáng tác sau 1945 làm điển hình cho các bạn tiện việc tham khảo.

Giữa vũ trụ nhân gian, trong gia đình xã hội
 Giữa quốc gia nhân loại, trong thế giới gia đình
 Một sớm mai hồng, dâng một bình minh
 Xanh mắt trẻ con
 Hồng môi thiếu nữ
 Tôi sẽ trở về chan vui rón rén
 Như hương đi những xuân hồ hẹn
 Như mắt yêu len lén
 Như tay vuốt quen quen
 Như đứa trẻ con nhay vú mẹ hiền
 Trong lòng đời, tôi lại về náo động
 Bà mẹ đời du dương tay mở rộng
 Tôi nằm tròn làm một giấc sương hoa
 Hỡi cô cây, mình có nhớ thương ta
 Ta rất nhớ thương mình nên trở lại
 — Vì đang sống, tôi vẫn còn sống mãi
 Vì còn yêu, tôi lại muốn yêu thêm
 Vì mắt tôi no đủ bóng ngày đêm
 Tôi đầy tiếng hay môi mềm cảm giác
 Hôm nay vẫn nghĩ đến đời bữa khác
 Như đứa con vừa bú mẹ một bên
 Một bên kia vẫn mơn vú mẹ hiền
 Tôi phải về vì quá đổi thương yêu
 Những con người làm bằng máu và xương
 Vì thối mắc sau khi mình đã chết
 Hội vui quá thế mà mình không biết
 Tôi lại về vì khúc nhạc sau đây
 Đập vang trời, mời cả nước cùng mây
 Ai muốn ngủ cũng thế nào ngủ được !
 Như một sớm trên đường vang tiếng quốc
 Như một trưa chim chóc réo mùa hè
 Tiếng giữa rền đập nặng nhầy vang hoe

Tiếng tia sáng múa vờn quanh chiếc búa
 Những bánh xe quay, những guồng máy lùa
 Những bàn chân giậm, những cánh tay nhanh
 Tiếng cất nhà ! Trời đất gỡ lạnh canh
 Kêu thánh thót trong khi thành cửa sổ
 Những tia máy phì phì đang tập thờ
 Những con tàu đẩy sức rúc huyền thiên
 Tôi phải về nghe dự nhạc đoàn viên
 Nhân loại mới nói cười như trẻ nhỏ
 Việt-nam sau một thời lao khổ
 Bây giờ cười như hoa nở
 Cô gái Việt gánh gồng xinh xinh
 Đâu cũng là những cô gái Bắc-ninh
 Hội loài người đông vui luyện ái
 Cô hạnh phúc đợi chờ cô mai
 Gây dựng cô sứt mẻ những bàn tay
 Trật bả vai rõ máu những lông mày
 Nhưng cô đến cả huy hoàng trên trán
 Dầu đã muộn rồi hãy còn sớm chán
 Hội loài người vui vẻ lắm ngày mai
 Tôi sẽ xin đời về một sớm mai

Tháng 8, 1945



Giã từ tuổi nhỏ (1)

GIÃ TỪ

Không biết anh em tôi bỏ đi lúc nào; nhưng bây giờ em đã đi rồi. Tôi nghiệp cho em tôi! thỉnh thoảng em còn về thăm, nhưng chúng tôi không dám ở cùng lâu nhau; và dường như tôi có ý xua đuổi. Bây giờ thì em còn thương tình mà trở lại thăm viếng, chứ mười năm, hai mươi năm nữa! tôi có gọi có van rất cò, vô tiếng, em tôi cũng chẳng trở về.

Ồ! Em tuổi Nhỏ của tôi, ta nhớ mừng tượng như một lần nào đấy, ta đẩy em lên đường; mắt em hôm ấy xanh quá, miệng em cười gương, môi thắm hơi buồn; em rón rốp một lần cuối cùng, để ta nhìn em mà sau này mãi mãi nhớ thương. Ta thì nghẹn ngào, lệ phồng cả mắt, khế lắc đầu; trán ta ưu tư, lòng ta bị cuộc đời giày xéo, ta còn gan ruột nào để giữ em lại! Ta yêu em nhưng muốn cho em đi, vì đã tới giờ rồi!

Trái sắp đậu thì hoa phải tàn, nếu hạt thóc không chết đi, thì cây lúa cũng không sống; em cũng biết rằng ta muốn ôm em lại mãi, nhưng có thể như thế được đâu. Thế là em đi, còn ta thui thủi về một mình, con đường thơ mộng đã thành con đường đời, ta bước từng bước đau thương, vì lòng ta trống cả em! Ta không muốn quay đầu lại nhìn; em đi rồi, ta phải thành một người lớn, phải siêng năng chứ, nào là công việc, nào là cuộc sống, nào là cái đời...

Còn em, Tuổi Nhỏ ơi, ta không cần thì em cũng không ở; em đi chậm chậm, lưng quay lại cho ta. Em mang theo mặt đẹp của em, hai má trai tơ, đậm như mặt trời sắp mọc; trán em tinh khiết, chưa hề oán hận; lòng em ngây thơ chỉ thích đùa cười. Từ bấy đến nay, em vào trong Thời-gian, con đường mờ mịt không em?

Thôi, đường của em về chỉ là khói sương thôi, chẳng bao lâu em sẽ lẫn với chân trời, anh chỉ nhìn đằng xa, tưởng em là mộng. Anh không dám giơ tay đón bắt; bắt sao được

mà dám bắt em sao? Em sẽ không đến với khuôn mặt tạc trong thịt đời, khắc khoải gấp ghềnh, chín khô như một trái mùa hạ.

Có phải đêm nay em về đó không? Ngày nghỉ, đêm thanh, chiếc hoa sao tạt bay qua cửa; trăng lành, gió dịu, ta soi trộm vào gương, thoáng thấy hình ta, thoáng thấy hình em. Tuổi Nhỏ đó ư? Hai ta còn một đêm dài, ngồi đây em, nằm đây em, dựa đây em, ở lại đây, em đừng đi nữa nhé!

Tôi nghiệp cho em tôi, một tiếng động cũng làm em sợ; em mong manh, em đẹp dễ quá, nên xe chạy ồn, đời làm dữ, là em muốn biến đi ngay. Ngựa xe chạy làm chi mà ồn ào! cuộc trùng phùng nào chắc gì đâu, sao đường phố còn rộn tiếng đời, không cho tôi tha hồ tâm sự? — Cửa trước đã đóng, còn cửa sổ sau; mặt trăng từ mầu cho mượn bóng xanh, hiện tại đã xa xa, quá khứ đã gần gần; gió thổi má về, gió đưa thơ lại... Thôi chính là em tôi, chính là tôi xưa, nét mẫn nhụy, vẻ huy hoàng, chiều duyên dáng, cách ngây thơ, tâm này và hồn này là của tuổi nhỏ. Hồn xuân pháp phới ở đầu lá, cây cỏ đem ra một làn hơi biếc, trời đất triền miên...

— Em đó ư? Anh nhìn rõ quá.

— Anh đây ư? Em nhận không ra...

Em của tôi đã bỏ ngõ với tôi rồi. Tuổi Nhỏ ơi, ngày trước đây chúng ta là một đó. Em đi, giữ lấy tình túy; ta ở, cuộc thế khinh mạn, thời gian lần lữa; xa em rồi, thì còn gì thực vui, còn gì thực đẹp nữa đâu! chỉ có mặt em, lông tơ bao bọc; chỉ ở tuổi em, cuộc đời bông hoa.

Nói làm chi phải không em? Nằm trên ngực anh đây, con chim ân ái; đưa tôi bông ru chút nào, cậu trai mẫn tơ; em của tôi đây, tôi đây, thực là yêu quá. Mới đi độ chừng một năm, mà bây giờ đã bỏ ngõ nhau. Em có biết nhiều khi em thổi về như một làn gió, nổi bật bụi của anh bỗng mất thơm như rừng núi xuống gần; ta vội vàng tưới nở mau mau, nhưng Tuổi Nhỏ ơi, em đến không nhấm giờ,

(1) Gồm hai phần *Giã từ* (1930), *Giao lại* (1942).

lắm khi lại quá phiền nhiễu. Ta than thầm: « Xứ ấy đẹp sao! », rồi ta phải đuổi em và chim bướm của em ngay. Mắt lại nhìn cho cái cuộc đời thực kỹ, tay lại nắm giữ sự đời cho thực chặt, để mà sống chứ, nực cười thay! và trong lúc làm người lớn, ta thừa biết rằng chiều nay, ta sẽ khóc em, hỏi em đâu, đòi em cho được; nhưng than ôi, trẻ con làm nũng với mẹ, chứ ai đâu làm nũng với đời!

Kề chi những cái bụi đó, em nhỉ! Đêm đã khuya, trăng thêm ngà. Tuổi Nhỏ mỉm cười đi, cho ta được vui. Ôm em trên lòng; trái tim quá khứ của em nhịp nhàng với lòng ta chạy chậm, ta rửa linh hồn cho sạch, để em đừng chê...

Tôi ru em nhỏ của tôi, tưởng tôi còn nhỏ. Bóng trắng phấp phồng trên ngực. Năm canh lơ mơ quanh mình. Tôi nằm giữa tuổi xưa, thấy mình mười sáu, mười tám đôi mươi, tay chân bằng mắt, mắt bằng hồ, lòng bằng lửa, miệng bằng hoa...

Đêm thanh suốt đêm, ai có ngờ đâu trời cũng sáng!

Mặt trời sắp mọc, đất thành thị sắp chuyển tiếng chân, xe tàu sắp rúng cả cửa nhà, cái máy đời sắp mở toàn tốc độ. Dậy, dậy, tôi ơi! Kỷ niệm chực biến! Hình bóng em nhỏ sắp tan! Thôi, em đi, ta ở, ta dậy, em về; thà xa nhau trong chút bóng trắng tàn, để phút ly biệt còn được phần xanh, chứ không chịu chia phôi giữa bụi bặm ồn ào, làm mất thiêng liêng của nỗi luyến tiếc. Hỡi em Tuổi Nhỏ, già từ, từ già! ly biệt, biệt ly! nín em nói chưa dứt lời, em đã đi mất!

Mặt trời đỏ rực, đời chiếm cả mọi nơi rồi. Tôi sắp vào cho cái máy cuốn lỏi, chân bước đi, lòng còn ngoảnh lại. Em Tuổi Nhỏ! xa nhau rồi giờ lại xa nhau, chẳng nữa? Bao giờ mới đến lần sau? Em chịu về thăm anh chẳng? Ngày mai soi gương, có tình cờ thấy hai ta chung một bóng?

Ta ở lại một mình. Thời gian đầy sau lưng, cuộc đời kéo trước mặt, chân trái rời xa thời nhỏ, chân mặt bước vào thời nào đây? Ta nuốt đắng cay, cười gượng mà để

cho hoa tàn, mà mong cho trái đậu; hôm nay ta xua Tuổi Nhỏ để khỏi giậm chân trong cuộc thế; một may sự đời dẫu dài, lúa gặt, việc xong, chạy đi tìm em, em tan mất rồi!

Thời gian lạnh lắm, cái gì vào đó mà còn được đâu! Hôm nay còn gặp tuổi nhỏ năm ngoái; năm sau tuổi nhỏ chắc đã mờ bóng; vài năm sau nữa, ôi thôi em tôi chết thực rồi! Nhớ mà thỉnh thoảng về thăm anh, em nghe; chớ vội tan trong thời giờ, mà để anh già cỗi. Già từ! biệt ly! quá nửa lòng ta đã mất với em! bệnh tê liệt sẽ chiếm dần trái tim; ta đứng đây nặng nề, vững chãi, chen chúc, ganh tỵ, để mà sống với đời...

Già từ! từ già! ly biệt, biệt ly! các bạn ơi, có gặp tuổi nhỏ của tôi ở trên đường cái?

GIAO LẠI

Người tương xong pha tràm trận không buồn vì đa ngựa bọc thầy mà đau vì sau mình không ai đi dẹp giặc. Giang sơn tuổi nhỏ, tôi buông ra mà không dám buông hẳn; lòng bán khoán không biết những vụ vật của tạo hóa, bạn sau tôi có biết giữ gìn chăng? Ta đi rồi, ai đến đây? Ai đến có phụ phàng những ngày biếc?

Này gã trai tơ, sách chạt nằm ngán, mộng ứ rương hòm, tôi xin giao lại cái giang sơn thơ mộng cho người. Mà gọi làm chi cho khách tình vậy nhỉ! Ở trong tuổi đẹp, chúng ta đều là bầu bạn; giang sơn tuổi nhỏ, này anh giao lại cho em.

Hai tay em đan dây hoa lộc của đời, những hoa lộc phong một lớp sương mờ, như một trái qui phong mang lá xanh. Em mở ra cho trân trọng! Em có mười sáu tuổi chỉ một lần; em không có đến hai lần cái tuổi hai mươi, em chẳng bao giờ có lại cái tuổi mười tám. Em chỉ có một tuổi vui, em sẽ có một trăm năm buồn; tất cả đều tùy em đó, xấu đẹp ở tại lòng em.

Buổi sáng hái hoa, buổi trưa chăm cây, buổi chiều gặt trái. Em chẳng sớm liệu, đề qua mất cái thời độc nhất để vui sướng, thì khi trời nắng chang chang, mồ hôi nhỏ giọt, cái lúc phải tay làm hàm nhai, đang kiếm cơm tìm gạo, em có thể trở lại hái hoa được sao? Tội thay cho bao nhiêu đàn ông, con đeo trước mặt, vợ bám bên lưng, suốt kiếp làm một người đời, mà chưa làm gã con trai. Họ đã đề qua cái tuổi nụ hoa mà không biết hưởng. Chỉ có một tuổi đó tha hồ vui đẹp, họ đã lững lờ quên mất, thành ra suốt đời chẳng được biết một làn sương xanh!

Ở tuổi giác quan mới mẻ, rất hèn ngu là một kẻ chích chích chỉ chỉ. Trời cho em một buổi mai, đâu lẽ lấy con mắt vô tình mà ngó. Thiên đường không biết ở đâu cả, họa chăng thiên đường ở trong tuổi nhỏ, đó em. Ở tuổi em, vườn trần mà biết ngắm thì là vườn trời; lòng còn nguyên cả vốn mà trái lên cảnh sắc, tự nhiên tất cả đều lộng lẫy; mắt xanh trong vắt, cứ nhìn muôn vật, muôn vật rực rỡ hào quang. Mỗi sớm mai, tung chăn đã nghe rạo rạo tiếng mùa; chim hót trên cành gần cửa; máu reo khắp cả tứ chi. Bừng mắt dậy, mà cả trời đất cũng bừng mắt dậy; lòng bắt đầu, nên thấy như thượng đế cũng vừa mới tạo thiên lập địa đâu đây! Thiên đường ở khắp mọi nơi, giữa đồng hái hoa hay trên đường đi học; thiên đường luôn luôn, khi nắng hạ đốt người một cách cực lạc, khi rét đông khứa vào da thịt, làm dậy cả máu xương!

Em mười lăm tuổi, em tuổi hai mươi! đừng đề mất một cái gì mà không hưởng. Em tưởng sau này em lớn, đi chơi bời là hưởng sao? Những cái ấy cho bọn giác quan què quặt, tâm trí ngu đần, ta, thiếu niên, có thể không mất một xu mà hưởng hết của trời. «Say là say nghĩa say nhân, say chung Lý Bạch, say đèn Bá Nha», chứ há có say thứ rượu tối mặt của Lưu Linh! Gấp đi em, mau đi em, hoa ở tuổi em mới thật là hoa, đề nâng niu hôn hít; thêm dăm tuổi nữa, thì hoa chỉ trông cho đẹp nhà, hãnh diện với khách qua đường. Song ở tuổi em thì óng ả như cô gái xuân, chảy dầy cái lòng đời dào-dủa tạo vật; thêm dăm tuổi nữa, sông chỉ đề cho thuyền

hè qua lại, hay là nơi tài kỹ tùy ba. Núi ở tuổi em hùng vĩ tận chân trời, như mộng kiều kỳ của tuổi trẻ; thêm dăm tuổi nữa, thì đó chỉ là một mớ đá chồng chất với nhau. Mau đi em, gấp đi em, cái vốn ngây thơ, trời cho chỉ mấy năm trời; cái tuổi mơ mộng, chẳng mấy lúc mà nguồn khô cạn. Thế nào việc đời cũng đến, muốn không lo cũng chẳng được nào. Gấp đi em, hãy chuyển trở cùng tạo hóa; mau đi em; mau đi em, vơ vẩn cho nhiều.

Giang sơn tuổi nhỏ, kè làm sao xiết ái ân! Anh giao cho em trường học thân yêu, cái tổ ấm cho hồn ta lấy sức; anh giao cho em phòng học sáng sủa, hiên trường có tiếng guốc vang, nhà chơi đầm ấm những chiều mưa, mảnh sân rộn ràng khi ong vỡ tổ. Anh giao cho em phòng ngủ trên lầu, cửa sổ mở trong khung xanh; anh giao cho em chiếc giường riêng chiếc như tấm thân trái, cái màng tâm sự bịt bùng, ngọn đèn canh đêm thâu, ánh vàng thao thức. Anh giao cho em những đêm xuân trăng mọc, muốn ngủ không đành; những đêm đông lạnh lùng, giấc ngon ấm áp, anh giao cho em hai hàng cây xanh, bóng rớt mát như tóc chảy; anh giao cho em khoảng vườn hoang dại, đề những chiều hôn bạn, ra ngồi đó mà tủi thương. Đây là đóa hoa, thơm như tình ái; đây là hạt sương, này là con bướm, này nữa đàn chim. Anh giao cho em bụi chuối sau trường, hạt trắng văng rơi lách tách; khóm dừa trước cổng tóc gió chảy qua những chiếc lược xanh. Anh giao cho em mây sớm an lành; anh giao cho em nắng vàng thương nhớ. Và giao cho em cả gió, cả trăng...

Yêu đi em, hưởng đi em! đó là tất cả cái kho của tuổi xuân; mở ra mà thưởng thức. Biết bao nhiêu là của cải, bỏ đi chẳng phụ lòng trời! Chúa Xuân đâu có phải vị thần nào vu vơ ở phương đông; Chúa Xuân, chính là vị thần hiển hiện trong phần dương vàng, cái đầu cao, cái mũi thẳng, ngực nở, vai ngang, và cánh tay chỉ có hai mà sức muốn, sức mạnh thì nhiều như vị thần trăm tay của tôn giáo, Chúa Xuân sẽ chính là em, là tất cả những chàng trai đem sức yêu dấu mà trị muôn loài, ánh sáng chỉ đẹp vì ta biết đẹp, cuộc đời chỉ vui nhờ ta không thêm buồn; hồng nhan có quý chi, nếu Chúa

Xuân không đoái tới! Giang sơn tuổi nhỏ, chính là tấm lòng
thắm đỏ ở giữa ngực em...

Và đây, anh bước qua, nhường chỗ cho em đi đến; khỏi
sao bịn rịn bụi ngùi. Cửa riêng thêm tặng, ấy là một mảnh
lòng anh... Anh yêu tất cả các em, hiện thân của anh xưa qua
muôn đời nghìn kiếp; cái mắng nạt của lòng anh khi tuổi nhỏ,
chính nó đã thành lòng thương trên má các em.

Thôi, anh bước qua, giao lại cho các em; chúc các em
muôn nghìn tươi đẹp!

(Trích Trường ca — Xuân-Điệu)

*

Chú lái khờ (1939)

Đời xưa có một chàng phú thương đi khắp thiên hạ.
Nước Tàu cổ giàu lắm; chàng đi buôn găm vóc ngọc vàng.
Dưới nước thì chèo thuyền to; trên bộ thì dùng ngựa quý.
Người ta gọi chàng là Chú Lái, và văn nhân đời sau, ghi câu
truyện hảo hoa mặc khách, riêng gọi chàng là Chú Lái khờ.

Khờ bởi vì không biết giữ của.

Chàng phú thương giàu không biết bao nhiêu mà kể.
Ngọc vàng sai khiến ở mười ngón tay. Mỗi bước chân đi có
thề bỏ rơi từng mớ châu báu. Không cần mảnh khoé; có cái
số thiên kim như số Chú Lái, thì cần gì quý quyết như mọi
lái buôn; trời đã chọn bàn tay kia mà gửi kho vàng và chọn
cái trán kia gửi niềm tao nhã.

Của cải bốn phương chạy về Chú Lái, nên Chú Lái cũng
vung tay hào phóng, cho sự giàu sang có được tản ra bốn
phương. Chú Lái không tiếc với đời; lượng rộng hải hà, Chú
Lái vờ làm đại độ...

Với tính phong lưu như vậy, một đêm kia khách ghé
chơi ở Hồng lâu, bụi đường đã trắng áo quàng. Bước chân
hồ mơn đá sỏi. Nỗi buồn của sông núi đã vào trong lòng
khách. Đạo xem thế giới, Chú Lái khờ sâu chuyện cờ kim.
Khách muốn say sưa, để chìm trong quên lãng.

Chú Lái vào trước, những hòm vàng ngọc vào sau. Âm
nhạc đã nổi lên, phòng vui chơi hương thơm sức nức. Bọn
con hát múa nhịp Nghê thường. Cánh tay nở hoa, hình người
hóa bướm. Sáo ngọc thồn thức, những cặp môi anh đào chum
lại và run. Những ngón tay hồng đón đầu, vì nắn mạnh trên
dây cầm sắt. Dần dần không gian nức nở; không ai khóc cả,
mà nước mắt nghẹn ngào trong thanh âm. Chàng phú thương
tựa gối lim dim, mê trong sâu thẳm; chàng khoan khoái thấy
lòng mình loãng ra từng phút, sắp tan... Sắc đẹp hiện hình;
những đào nương trắng như hoa lải nghiêng đầu thờ thề.
Không phải cuộc vui đây là cuộc mê.

Nhạc này buồn như khúc sông cong, nơi khách gặp
sương chiều bạc xóa; tiếng sáo này hắt hiu như gió trên
đường cái; tiếng nhị hồ này âm u như đám mây dềo. Sao ở
trong thanh âm, người khách thương lại gặp cái vô cùng của
cảnh vật; tưởng như ai mang tới bên chàng cả hơi thở của
nước trang giang, cả nét mặt buồn của đồng nội vắng cả
dáng cô đơn của đỉnh núi găm trời. Giang sơn đang trải trong
hồn chàng có mùi sương như một buổi hoàng hôn thu. Khách
có phải là lái buôn đâu; khách là một tấm lòng thơ, trời đem
đạo giữa phong trần, cho đầy thêm cái đầy sâu nào...

Chú Lái nghe đàn mà càng thêm khờ; có ai chữa được
cái hận vô lý mà bọn đa tình truyền cho nhau mang tự
cổ kim! Rượu đã dâng bên môi. Chú Lái khờ vờ lấy uống;
môi mềm chết điếng trong nước bồ đào. Triều đàn dâng
đến cỡ, khách mặc cho hồn giạt trôi bập bênh trong sóng
nhẹ của nhạc, rượu, trầm, hương. Mỹ sắc nở nhiều trong
khu vườn lạc: mấy mươi hoa điệu lừng lờ. Giai nhân
mềm dẻo như những cành hoa, thay đổi trong tay du
khách. Ngón tay các em vuốt hộ tấm lòng anh, em đàn đi
trên phím người của ta cho điệu cảm giác vô cùng môn
trốn! Khách không nhớ gì nữa; mấy hòm châu ngọc mang
cần thận để bên góc phòng, khách đều mặc kệ, không đoái
trông nom. Rượu ấm và thơm, Chú Lái khờ uống hoài
không nghỉ, nhạc chậm chậm lại, nên bỏ bớt đi, hương
ngát ngát thêm, người lơ là nữa... Chú Lái nhắm mắt,
mím miệng cười cõi hồn. Chú Lái khờ đã ngủ...

Nhưng mê ly của đàn địch không được ngừng lại ; không khí vẫn ấm êm quanh khách như một lớp nệm tiền. Chú Lái đã mê kia kia ; anh chàng này đi đường hàng tháng, hàng năm, ngủ thật say như một chú lái. Áo thêu trễ biếng ở trên ngực, hở cả túi trong ; sợi xích bạch kim lộ ra ngoài xiêm, ngơ ngác một chùm khóa vàng. Bó người hoa đang xúm quanh khách, thấy mà động tâm. Bộ khóa này sẽ mở cánh cửa hào quang của phú quý.

Giai nhân lần sát vào du khách, thử xem Chú Lái thực say chưa. Và Chú Lái đang say khờ cả người, nằm rất mê đề tiện chồm vào tịch mịch. Bọn hồng phấn đã sờ tay vào khóa vàng, mỗi người đã cầm một chìa khóa. Nhẹ nhàng rón rén ; nhưng tha hồ lấy, khi các kho đã mở ra. Đây là the, mỏng như ánh sáng ; đây là găm, đẹp như vườn hoa ; đây là trâm, đây là xạ. Đây là mã não, hồ phách. Đây là ngọc, ngọc bích, bạch ngọc, ngọc huyền, ngọc trai. Và đây là vàng, lá vàng ! và đây là bạch kim ? và đây là vàng nữa. Biết bao là giàu, là đẹp ! Ngà trau chuốt, ngọc giắt thêu, mời giai nhân chọn thứ quý nhất mà lấy...

Và giai nhân thấy được dễ dàng, khúc khích cười. Chú Lái thực là một anh khờ, không biết phòng ngừa, không chịu cần thận ; ngọc trai đã mất, bao giờ về Hợp-phố nữa đâu !

Chú Lái còn say, — Chú Lái tự say, chứ rượu làm say sao được Chú Lái ! Chú vẫn tỉnh, nhưng chú muốn khờ. Ô lòng khách vui cười biết bao khi hé mắt vừa cho vài sợi ánh xanh lọt vào, và xem các em bé thơ ngây diễn trò hỗn độn ! Khách sung sướng như có ai đánh, nhắm mắt, rồi lại hé xem, tiếc thắm : « Giá họ lấy được hết ! »

Người đẹp đã thu kỹ lưỡng, khóa vàng lại buộc vào bên xiêm. Những đóa tay hồng lại vuốt ve trang hoàng tử. Chú Lái bỗng bừng mắt và gọi rượu. Chén thơm rốc cạn, môi đầy tề mê, rốc cạn chén thơm, hôn như oán thán ; say, điên, vui, đại, hòa lẫn trong lòng ngây ngất của người khờ. Chàng cười như một bậc vua, đưa tay lên ngực, lần vào lớp áo sát da người, nơi chỗ trái tim, và rút một bao găm

nhỏ : đây là kim cương ! chàng ra hiệu bảo thêm rượu thêm đàn, thêm hương. Rồi lấy cho mỗi người một ngôi sao đọng. Của trân bảo ấp iu trên ngực, Chú Lái Khờ trong một cơn yêu dấu, đã thả cho lũ người.

Sớm mai, Chú Lái Khờ đi, nhưng không biết chuyện gì cả, mím miệng hân hoan như một vị Phật. Hòm rượu tuy nhẹ, nhưng tài trí không vơi thì Chú Lái còn buồn nỗi chi ?

Người thi sĩ cũng khờ như Chú Lái, không hề giấu kho vàng ngọc với đời. Đề mất trời xanh, nên người phải tìm uống trong mắt biếc. Người đời cười là ngu dại : kẻ mất của có khôn bao giờ ! Thi sĩ ghé vào nhân gian, trọ một vài đêm, tìm đôi an ủi. Lòng đề ở ngoài ngực, tay thờ ơ hay là tay ham hố, tay nào đến cũng lấy được ít nhiều ngọc châu. Và họ lấy chưa vừa ư, thì người thi sĩ sẽ tự tay lấy vào cái lối sống còn của mình, đề mà phân phát.

(Trích *Trường ca* — Xuân-Điệu)

*

Lệnh

Lệnh đã truyền ra.

Đất vâng trước nhất.

Suốt một đêm trường, đất không sao ngủ được. Cả mình sóng chuyển ; cái ngực của đất phồng lên. Không muốn ngủ, mà ngủ làm chi ! Đất cự mình vì xốn xang trong da thịt. Lệnh đã truyền. Ngày mai đây, tháng sau đây, biết có xong công trình hay chẳng. Thật tấm lòng của đất dạt dào, tình toan ngay từ phút đông vừa bớt lạnh.

Đất mẹ đã nghe muôn con đòi nờ, muốn vượt chồi lên trên đất, thờ ánh sáng trời. Hàng triệu mầm hé ra khấp vào, đầu ngửng lên, chân mạnh căng thẳng, ngửa cả mình đất. Vì trùng sáng tạo lên men dưới da. Từ đáy sâu, đưa lên bao sức lực đề đỡ nâng ; đất mẹ sung sướng, đất mẹ lo âu, đất mẹ nằm sinh và làm việc.

Mẹ bao la chạy chia nghìn ngã, này núi, này rừng, này đồng, này ruộng, lại còn linh tinh muôn vạn vó đôi nữa, làm sao đủ sửa căng lên? Lệnh đã truyền, đất lãnh lấy công đầu. Đất nghìn năm, đất triệu năm, đậm đà chắc chắn, càng già càng dai. Máu cũ biến mới, sục sục quang tuyến, mạch chạy đâm dia. Máu đen kể máu đỏ, nhựa nâu đến ngã ba cùng với nhựa xanh; những con đường xéo lẫn nhau, chờ chất chua, chất ngọt, chất mát, chất nồng, theo rẽ muôn cây, lên cho mặt trời hòa hợp. Trên mặt đất vẫn chưa lộ gì cả, nhưng dưới nhà hầm, biết bao là vôi vàng! Thi giờ trê rồi! Thời gian tính từng phút một, ngón tay nghiêm nghị không bao giờ đếm nhầm. Chao nên Đất mẹ làm việc không nghỉ. Không lẽ năm nay lại trẻ hơn mọi năm!

Ánh Sáng vâng lệnh thứ hai, có cô em Sức Nóng đi kèm. Nàng tiên quyền cao phép cả, chẳng ai dám đương! Khi hùng thi hùng nân, ánh sáng lán át cả không gian, ôm chầm vũ trụ, đè bẹp bóng tối dưới triệu móng chân. Mũi của ánh sáng thật dài, tia của ánh sáng thật đượm. Ánh sáng bản tin truyền hịch, đưa lệnh khắp hang cùng núi hẻm, báo rằng: sắp sửa tin vui!

Ánh sáng nhún nhảy tươi cười, không chút lo lắng! Tài lực của nàng nhiệm mầu nhanh chóng; nàng có thể giấu mình suốt tháng, vô như không hay gì cả; nhưng mình, khoe tình anh sao! Nàng làm việc ngâm ngâm. Chỉ một ngày, chỉ một sớm mai nàng đến, là cả bầu không đã treo ngọc, giăng tơ, cả mặt đất đã trải vóc gấm, thêu thùa trong gió, lẳng lú qua cây. Ánh sáng đứng một chỗ mà ở khắp nơi, con mắt điện quang thấu suốt muôn trùng, chăm nom từng nụ mầm non, từng vò sâu bọ. Nàng ôm những thân cây già lạnh, sời những luống đất ấm iu. Nàng lách vào kẽ lá, cho màu thanh non biến thành lục đậm. Cho nên những cội tùng già yếu, nàng cũng gờ mãi ngoài vỏ, đến nổi một ngày kia bật ra mầm xanh.

Và Ánh Sáng ngồi kéo muôn triệu chỉ vàng, tiếp theo muôn triệu chỉ vàng, cuộn tròn vào bánh xe hay mắc ngang khụng cừi, giấu diếm khắp nơi. Đều đến lúc cần dùng, sợi ngày vàng sẽ lộ ra chỉ chít.

Công thứ ba, Nước nhận lấy phần. Nước đi theo Ánh Sáng làm cặp uyên ương kỳ dị. Rẽ nhau một lần, là đồng khô cỏ cháy. Nước mát êm cho năng tựa vào.

Nước cũng chảy chia nghìn ngã, chạy vào làm máu cho đất, chạy ra làm lời cho suối, độn thồ, đang vùn. Ánh sáng loăng xoăng trong mình. Âm điệu róc rách giữa lòng. Nước lấy ôn nhu vỗ về loăng xoăng trong mình. Âm điệu róc rách giữa lòng. Nước lấy ôn nhu vỗ về nuôi năng cho muôn vật phát sinh. Mà cái liếc mắt đưa dài nghìn lý.

Nàng chen vào búp hoa này, lặn vào nhánh cây kia. Trái uổng nàng vào bụng, mây giữ nàng trong mình. Nụ hút nàng vào tim; cây kiếm nàng làm nhựa. Ôi nước ngọt ngào, mát mẽ, thanh thoi!

Công thứ tư không ai tranh, nên về phần Gió. Phải xem đáng điệu nàng thu gọn, mới biết nàng khéo giấu sức phá hoại của mình. Chỉ con là một lần phớt qua. Áo nàng tha thiết phiêu phiêu. Hồn nàng xuất trần. Nàng lên tinh tú. Gió bay, gió lượn, gió phát phơ như hơi thở ân tình. Gió đưa duyên bướm, gió làm mối lái cho hoa. Gió mùa điệu lẳng lơ, nói lời cợt ghẹo. Vạn vật nghe gió mà rộn tình.

Gió phẩy móng tay búng muôn đầu lá; gió rào rào rừng động ngàn cây. Âm nhạc theo nàng mà vào không gian; nàng là những sợi dây sắt cầm lượn bay; không khí tự say, vang tiếng tơ đồng.

Miền xa lại gần. Gió mới tỏ tình, hương đã theo hút. Gió có cần vội vã đâu; chỉ thoáng lên xe đi thúc giục các chồi, các nụ. Đến hôm ấy, gió chỉ việc dụ dăng bay chơi, là cuốn theo muôn lòng đắm say.

Lệnh được vâng.

Tất cả đều làm việc. Tất cả giao hòa, giúp sức lẫn nhau. Tất cả cũng đều một niềm yêu thương quảng đại; tất cả cũng đồng một ý trau chuốt diễm trang.

Ngày ấy, lệnh đốt tiếng pháo đầu. Muôn tiên đã nấp sau màn. Chim chóc cũng lên đây cò hòng. Mặt trời xé làn sương mỏng, xé màng mơ mộng còn ử ấp non sông. Nhạc vang reo, hương nồng tỏa ; công chúa Xuân-Nương hiện hình !

Sương đeo một triệu hoa tai cho nàng ; nàng cười một nghìn điệu hoa, nàng mặc chín triệu lá non ; má nàng điểm đôi chút-sương hồng, tóc nàng giỡn xuân lòa tóa. Muôn lời của vũ trụ đồng tâm tác khen nàng công chúa con chung.

Xuân-Nương ! Xuân-Nương ! hội mừng nàng, hội của nàng sẽ lâu chín mươi ngày, gặp thêm chín mươi đêm vui suốt sáng. Nàng ra đời ! Nàng lại về ! Nàng không môi tái sinh !

Trời ơi, Xuân-Nương cười. Trông thấy công chúa, Phụ hoàng đôi mắt sáng ngời đáp lại bà nụ cười thái dương.

Âm nhạc khởi lên. Chín mươi ngày đêm bắt đầu bằng một buổi sớm.

(Tiếp Trường ca — Xuân-Diêu)

*

Đóa hồng nhung

Có những cặp môi đáp hân vào mặt ta, không đề ta kịp đề phòng ; hai cánh thắm mà không tô son, mềm mà lại giòn, hai cánh thịt tươi nhuận, dày mà nhẹ, đầy nhựa mà không thô ; hai khoé môi rất mạnh, rồi hai lúm đồng tiền như hai ngôi sao ; và hai hàm răng trắng nõn, làm cái nhụy kinh hồng !

Đóa hôn ngan ngát màu hơn hớn,

Là đóa hồng nhung vườn mơn trớn.

Đóa hồng trên người, ong chết vì mặt, bướm chết vì màu ; đóa hồng say sưa, lòng ngấm mà ngây ! Vườn mơn bắt ngát không biết đâu là bờ, chỉ có đóa hôn là hoa nở. Gió trong vườn mơn rợn ngợp, nước trong vườn mơn mát

XUÂN-DIÊU

rượu như ngâm ; nhưng hoa trong vườn mơn thì hoa ghen thua đượm, rượu hôn kém men, yến diên là vị, xạ lan ấy môi.

Trong đêm nhung, hoa trồng cách vờn hoa mái, gọi nhau bằng chút niềm bối rối trong không khí, chỉ gần nhau bằng mảnh phấn hương. Còn những đóa hoa của mặt người, ứng nhau thì được đến tâm nhau, gần thành đóa hoa cảm giác. Thời gian đương đi qua, đôi cặp môi người đóng dấu vào nhau để lấy một phút giây cực lạc, cùng khấn ép một quãng nhỏ không gian ; và từ ấy, trong kỷ niệm trăm năm, còn mãi một diễm hồng.

Diễm hồng trong trí nhớ, làn điện tê buốt ở đầu môi.

Đóa hôn như hoa lan, thích tỏa hương nơi im lặng ; đóa hôn như hoa quỳnh, thích nở vừa lúc đêm thanh. Phải cho đất ngủ dưới lời ru của muôn trời, sao xanh nhấp nháy cầm canh, vũ trụ mơ màng như lại sơ khai, bấy giờ đóa hôn đẹp nhất mới nở. Đóa hôn đẹp nở thì người lạng, máu ngừng, hồn điên vì yêu : chữ đầu có phải như những cái hôn nở ngày, nở trưa, nở xô chợ đầu đường, là cái thứ hoa tạp nham vật dục ! Hôn không đẹp thế, thì người được đóa hồng nhung hay sao ! Hồng cũng là sắc hồng của tâm, nhưng còn là vẻ nhung của hôn, có dễ bạ ai cũng hái được bất kỳ ở đâu ! Mà khi được hái đóa hôn, thì đất trời cũng sẽ ngừng lại cho ta sung sướng, chúa đời như bà mẹ thương mến các con, hương rừng qua mũi, suối ngọt vào lòng ; tình ái muôn nghìn năm, lấy môi đóng triện !

Là đóa hồng nhung vườn mơn trớn...

Đóa hồng gồm ghê, thiêng liêng, mê mẩn, nở sắc từ màu hồng đậm đến màu tím nhạt, trải qua màu xanh xạ, màu vàng buồn !

Người con trai mới lớn lên, không phân biệt cận kề. Có cái hôn ấm, thơm, và giòn, nhai được thành tiếng ; ấm như vừa đang nắng, thơm như cây mới ra hương. Có cái hôn nhẹ, nhẹ quá, lảng lảng đi như chỉ đụng vào bóng trăng, vừa động tới đã tan đường tuyết đọng. Có cái hôn ngọt ngào, như êm ái khát ngàn năm ; có cái hôn mê ly, như đã chết một kiếp.

Có cái hôn mơ màng : để mỗi nghĩ tề tái trên môi, và hôn tự nhiên vẫn vờ ở đâu trong những truyện thần tiên. Có cái hôn chờ đợi lâu hàng năm, đến khi được thì sức ào đến quá mạnh, tưởng hôn văng ra ngoài đầu. Có cái hôn tủi tủi, nước mắt sắp rơi, môi có thể òa ra khóc được ; hôn mà bận nhớ cái sâu người yêu dấu đã chắt nặng vào lòng ta.

Nhưng hôn tề điệp hay hôn quận công, những cái hôn khoái lạc không bao giờ bị được cái hôn yêu đương ; cái hôn khi thân thể đã dậy rồi sao bằng cái hôn trăm vị lẫn chen, nửa ta ngậm ngùi, nửa ta sướng vui, nửa ta oán thán !

Cái hôn thiêng liêng làm vậy, sao xưa người Á-đông ta không biết tới ? Lẽ nào !

Nghe nói có Đắc-Kỳ, nghe nói có Tây-Thị. Những môi đời xưa không nối nhau ư ? Vô tình mà bỏ quên ư ? Có sao cái hôn lại thất truyền ? Đến nỗi sau này chúng ta mới khám phá ra cái của quý thất lạc giữa lơ lửng, cái kho vàng chìm mất trong biển tháng ngày.

Tiếc cho những môi nhỏ xinh xinh, tô màu cánh sen, nói ra những tiếng uốn éo thanh tao ; tiếc cho những môi xưa, chết đi mà chưa được dùng ! Những đóa môi nghìn đời ấy đã như hoa lan trong rừng, không ai biết rằng chúng thơm ; vô lý thực ! lẽ nào người tình nhân đời xưa lại bỏ sót đóa hồng nhung to nhất trong vườn mơn trớn ?

Các em môi xưa, muốn nghìn ức triệu cánh môi, bé hồng đáng yêu, dịu dàng mảnh khảnh ! hôn các em, khác nào hôn các hoa. Cánh môi chắc là nhẹ nhàng, vừa động tới đã run rẩy như tan ; song le thỉnh thoảng hoa cũng biết cần... Khách tầm xuân ngủ gì mà không thấy các em hơi hờ, khiến cho các em có thể đẹp mà không có thể ngon ; chỉ có được sắc màu mà không được có hương vị. Bao nhiêu môi hồng đã mất đi như thế ! Phí mất bao nhiêu miệng thấm, uống công trình tạo hóa làm thay ! khác nào

mặc trai dưới biển, quên ngọc trên rừng, làm nhụy môi chưa ai hút ra, mặt răng không người nếm tới. Thế rồi tàn héo ; rã rời ở trong tấm sáng !

Người con trai lòng rạo những thêm thuồng, chắc đã hơn một lần nghĩ đến những trăm triệu môi non bỏ phí dưới đáy thời giờ, và như vậy trong mấy mươi thế kỷ. Ta muốn có một đạo bùa phục sinh những đóa môi xưa, sống lại đây, với màu tươi, sắc ướt, vẻ ngọt, mùi thơm, cho con trai đời xúm lại mà hôn, rồi bấy giờ sẽ tan tành, như thế cho khỏi ân hận !

(Trích *Tường ca* — Xuân-Dieu)

*

Tâm sự của cái giường hư

1.— Tôi là một cái giường hư bỏ trong nhà chứa đồ cũ. Tôi buồn lắm. Cái nhà nhỏ như một cái hộp lớn, tôi tàn dơ bẩn, bụi đầu cứ rơi chầm chậm xuống mình tôi. Và mạng nhện ! Chúng giăng qua sườn tôi tự do quá.

Nhất là không ai bén mảng. Lâu lắm họa chăng một người đầy tớ mở cửa để đẩy vào một cái ghế rách hay một cái đèn tồi, rồi vội vàng đóng ngay, đáng khinh khỉnh vì sợ bụi. Trời ơi, chịu sao nỗi cảnh hiu quạnh dường này ! Dầu gầy, dầu hư, tôi vẫn mong được loài người đụng chạm. Tôi xưa kia đã từng nâng da, đỡ thịt, đã nhận sự sống của loài người lây qua mình tôi. Mà bây giờ không có sự gần gũi của loài người. Thực cô đơn vắng vẻ !

2.— Tôi vào trong nhà này đã lâu lắm. Mười bốn năm ! Tính thử xem, việc đời biết bao thay đổi. Mười bốn năm trôi đời của tôi chẳng mấy chốc mà già với đời của người. Mọi vật đều thay bậc đổi ngôi, sự dâu bể của cuộc đời cho đến gỗ cũng phải chịu.

Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới. Bây giờ tôi cũ, tôi xấu, tôi hư. Nhưng hình dáng thuở trước vẫn thời, bây giờ lại cồ hủ. Tôi đã thấy những chiếc chiếu dần dà rách, những

cái gối dần dà mềm nhũn, những cái chăn dần dà mòn thủng, những cái màn hư hỏng từng miếng một, để lọt muỗi vào. Chiếu, chăn, màn, gối lần lượt tiếp nhau vào cõi tan nát. Cái giường ở lại làm sân khấu cho sự đổi thay.

Hai người chủ càng năm càng phát đạt, sự giàu sang đến rất đều nhịp, lòng người bởi thế cũng đều nhịp mà tùy thời.

Người ta thấy mười lần bắt tôi đổi chỗ, mang từ phòng này sang phòng khác, đặt hết lối dọc đến lối ngang. Ban đầu tôi là chỗ nằm của ông chủ, bà chủ. Rồi sang năm sau, một cái giường nguy nga tráng lệ đến làm bật hẳn sự hèn kém của tôi. Tôi thành chỗ nằm của những người khách đến ở vài ngày. Rồi được thành chỗ nằm của bọn trẻ con, mình chúng nhẹ song những cách tàn phá của chúng thì rất nặng. Chúng trèo lên mình tôi, và đi guốc lên, và nhảy nhót, dùng dùng và đánh lộn nhau ầm ỉ.

Tôi càng cũ đi, sự hư hỏng càng đến gấp, cũng như một người càng già, những sự yếu đuối càng rủ nhau ủa đến thật nhanh. Đoạn sau này mỗi tháng đem lại một sự xiêu vẹo; mỗi ngày một sự mòn mỏi, rồi bỗng chốc hiện ra nào mộng hư, nào chột gãy, nào là vẩn thủng, chân què. Rồi tôi run lên như một kẻ già, gõ kêu rảng rặc như một ông cụ rũ xương; tôi lòng không yếu đuối, mặt ăn đến tôi cọt kẹt suốt đêm ngày...

Từ nhà trên tôi đã xuống nhà giữa, rồi tôi lại xuống nhà dưới, rồi cuối cùng tôi xuống nhà bếp, hứng lấy khối bụi, mồ hôi, làm chỗ ngủ cho đầy tớ. Rồi thì đầy tớ cũng không thêm tôi nữa: tôi thì già quá, họ thì giàu thêm.

Cuối cùng họ đẩy tôi vào đây, tôi sảy vào đây. Khi họ mang tôi lên vai, vứt ra khỏi cuộc đời, bao nhiêu xương xóc của tôi đã kêu to lên một lần cuối cùng và tôi biết rằng tôi đã hết.

3.— ... Bụi trên mái rơi xuống hay chỉ là bụi của tháng ngày dần dà lấp chôn mọi vật? Cái giường không còn mong gì nữa: xưa nay cái giường để cho thiên hạ nằm, bây giờ đến lượt nó, cái giường muốn nằm. Nằm nghỉ trên cái gì đây? Lừa đâu? Lừa đâu? Sao không thiêu đốt mình ta cho

ta được thành ra khói, ra hơi, để bay lên trời thăm, để chuyển lưu trong kiếp luân hồi.

(Phân thông vãng)

*

L.N.S. Dưới đây là văn nghị luận của Xuân Diệu:

Quan niệm văn chương sáng tác

của XUÂN DIỆU

Trong văn chương ta, hiện nay có cái phong trào phục hưng sự « dịch ».

Dịch văn các nước là sự cần cho chúng ta. Đã là cần, thì đáng lẽ đến năm nay, 1944, hầu hết các tác phẩm chính của văn hào trên trái đất đã dịch cả rồi. Sự ấy cần ngay từ bốn năm chục năm nay là ít.

Tạp chí Nam Phong lúc sinh thời, cũng đã ra công dịch. Nay ta thấy dịch như thế còn chưa đủ, thì ta cứ dịch thêm. Nhưng tôi rất ngạc nhiên, là cái sự dịch văn, đáng lý là lúc nào cũng chỉ ở hạng nhì, hạng ba trong văn chương, nay muốn lên đứng vào bậc nhất, và trên mặt các báo, văn dịch xuất hiện có vẻ hiên ngang! Cho đến nỗi, em của nó là văn mượn, văn bắt chước, văn thuộc sách cũng được vinh diệu như hồi các cụ xưa còn sống.

Sân khấu văn chương kéo màn lên, thì văn dịch hay là văn mượn ra hoa tay múa chân, còn văn của ta thì nhượng bộ! Công chúng thì chịu phần thụ động. Chẳng qua cũng một chữ « thời ».

Cái thời từ 1933 đến 1940, thì người nước ta để đầu tiên cái văn sáng tác của nước ta. Chúng ta trầm trồ những bông hoa của vườn chúng ta gây dựng. Cho nên văn dịch phải xao lãng, và văn mượn, văn thuộc sách thì chúng ta xua đi như xua kẻ nhác lười! Văn Âu văn Mỹ hay đã đánh, nhưng ta cứ trọng văn sáng tác của ta. Tất cả đều vào thứ hạng, đều mờ nhạt trước sự sáng tạo.

Nay thì văn dịch muốn lấn át hẳn văn Sinh. Văn mượn muốn giành cái ngôi trụ đài của văn viết cho đến cả văn kim của Tàu mà cũng muốn đóng cái vai đàn anh văn kim của ta.

Viết bài này, tôi muốn dựng lại cái thang giá trị, muốn lập lại các ngôi thứ, muốn dành bậc nhất cho văn sáng tạo. Tôi muốn nhắc cho công chúng nhớ rằng chỉ có những văn ở đầu óc ta nghĩ ra, còn mang vết máu tủy của ta, mới là đáng kể. Tất cả những cái khác chỉ có giá trị của những tài liệu. Những văn mượn, văn dịch chỉ là những món phân đề vun-bón cho những lá, những hoa của văn nước nhà. Trong sự sáng tác, óc của ta có thể chịu ảnh hưởng của văn ngoại quốc, nhưng chịu ảnh hưởng mà đã tiêu hóa đi, thì cũng như ta hút hoa người để làm mặt mình, và sự bắt chước không phải là sự nô lệ.

Chúng ta tha hồ dịch, dịch tất cả văn hay ngoại quốc, thu thập rất nhiều của lạ, nhưng tri sáng suốt của ta không lằm lằm bao giờ, không xao lãng sự sáng tạo của chúng ta.

Sự sáng tác có chăng là chỉ mờ ám đi ít lâu mà thôi! Rồi những cây bút trẻ, những cây bút tìm tòi, những văn tài tự lập sẽ lại phải giữ phần vinh dự.

Nay chúng ta cho những thơ văn học đòi một cái giá trị hơn là nó có. Dưới cái cờ giả mạo là quay về vốn cũ, chúng ta quay hẳn về cái sáo, cái quá thời, cái đã bỏ, cái chết. Thậm chí nay người ta còn dọa in ra những tiểu thuyết tình hận dịch của Từ-Trăm Á, cái nhà văn suốt mướt và ho lao của Tàu, thì không biết người ta tưởng thời này là thời Tuyết-Hồng Lệ Sứ hay sao? Xin tha cho nền văn, học Việt-Nam sự tôi đòi một nhà văn chẳng hay ho gì của ngoại quốc.

Có thể mà thôi đâu, ngày nay lại còn có kẻ dám hãnh diện với cái tài bắt chước của họ nữa. Tài đó chỉ tóm lại được hai điều: thuộc sách và khéo tay. Tất cả gồm trong sự chơi chữ. Chính cái thứ tài ấy, than ôi! đã xui nên trong văn học ta, nhan nhản những câu đối, chan chát những bài thơ-thủ vi ngâm, song điệp, vi tam thanh, và thuận nghịch

đọc; nhan nhản những cái khéo chân khéo tay của bác thợ, cái nhào lộn của con hát xiếc, mà rất ít cái văn tài thực, cái tư tưởng lạ, cái tình tứ sâu xa!

Cái khéo tay thuộc sách ấy bằng sao được một câu sáng tác ra từ miệng một chị gánh thuê hay một bác cày ruộng, hay một câu ca dao tự nhiên mà ta nhận thấy cả cái thiên tài của xứ sở. Huống chi so với cái văn đầu có chịu ảnh hưởng của người chẳng nữa, mà thực là đầy tâm tư, máu óc của mình thì cái văn giả Đường, giả Tống có kể vào đâu?

Bạn thanh niên chúng ta không nên ăn cắp «trời bến Phong-kieu» hay «thu sông Xích Bích» như những người lớp trước nữa mà phải đào, phải cuốc ở cái miếng đất riêng biệt của chính tâm hồn mình, để đem cái không khí sáng tạo cho văn chương Việt-Nam.

XUÂN-DIỆU

(Trích tạp chí *Tu tiên*)

